

THÀNH - KINH

BÁO

NĂM THỨ 1

AVRIL, 1931

SỐ 4

TÒA SOẠN BÁO:

Số 1, Phố Nguyễn-Trãi
Hà-nội, Bắc-kỳ

THƠ VÀ TIỀN-BẠC

Xin gửi cho Mục-sư Wm. C. Cadman
Quản-lý Thánh-Kinh Báo
Hà-nội, Bắc-kỳ

LỆ MUA BÁO:

Một năm (10 số) giá 1 p.00
Mỗi số 0 p.15
Mua báo xin trả tiền trước

TIN TỪ MỘ TRỐNG!

Thiên-sứ nói: Đừng sợ chi cả; vì ta biết các ngươi tìm Đức Chúa Jêsus, là Đấng bị đóng đinh trên thập-tự-giá. Ngài không ở đây đâu; Ngài sống lại rồi (Ma-thi-ơ 28: 5).

ĐỪNG SỢ! Đó là lời rất cần để yên-ùi, thúc-giục và giúp ích cho thiên-hạ trong thời-kỳ này. Dầu vậy, hiện nay, trên mặt địa-cầu xảy ra lắm sự đáng kinh đáng khiếp: nào động đất, đói-kém, ôn-dịch, nào thợ-thuyền thất-nghiệp, nào các nước dự-bị chiến-tranh, nào lắm kẻ tìm cách lật đổ xã-hội, bối-rối lung-tung, tội-lỗi càng ngày càng nặng, nhà tù càng ngày càng đông, khiến cho người đời kinh hồn mất vía, không biết tương-lai mình sẽ ra sao. Tại sao người đời kinh-sợ như vậy? Hà chẳng phải vì họ chối-bỏ Cứu-Chúa Jêsus, là Đấng từ chết sống lại, có quyền chuộc tội, biến-đổi lòng xấu ra tốt, ghen-ghét ra yêu-thương, và ban sự sống đời đời?

Hãy soi gương bạn bà Ma-ri! Họ biết cần đến Chúa; khi Ngài sống, họ theo từ xứ Ga-li-lê về hầu việc; khi Ngài bị đóng đinh, họ cứ đứng bên thập-tự cho đến cuối-cùng; khi Ngài bị chôn trong mộ, họ đến trước như thể dâng xức thuốc thơm vào xác Ngài. Đấng kinh-phục thay tấm lòng trung-tin và triu-miền Chúa đó! Ôi, trong

đêm mờ-mịt, không có trăng sao, đàn-sự dậy nghịch, mòn-dỗ bỏ Ngài, ma-qui dường như đặc-thắng, lòng họ thất-vọng dường bao! Nhưng, hồi tin-dở, hãy nghe thiên-sứ báo rằng: «Đừng sợ chi cả» Hồi người đời, hãy tìm Đức Chúa Jêsus, là Đấng bị đóng đinh trên thập-tự-giá.»

Trước khi tới mộ Chúa, bạn bà Ma-ri lo-lắng trước cơn khó-khăn, cho nên nói cùng nhau rằng: «Ai sẽ lăn hòn đá lấp cửa mộ ra cho?» Nhưng, họ tới nơi, thấy hòn đá đã lăn ra rồi. Đó là Chúa giúp việc khó.—lo làm chi? Vậy, nếu độc-giả thật lòng đến cùng Chúa, chắc sẽ được Ngài giúp-dỡ, thắng hết mọi sự khó-khăn ngăn-trở mà mình thường lo.

Kìa, thiên-sứ giống như chớp nhoáng, nói rằng: «Ngài không ở đây đâu.» Thật vậy, mồ-mả trống-không đó làm chứng rằng: Đất không thể giữ Chúa nữa! Sự chết không có quyền trên Chúa nữa! Nhơn đó, lại nhớ một chuyện truyền-khẩu của người nước Phe-rơ-sơ: Thế-gian vốn là một nơi đồng-vắng, chẳng có cây cỏ. Chúa sai thiên-sứ gieo giống khắp nơi. Thấy hạt giống rớt trên mặt đất, qui

Sa-tan ngờ chính Chúa đã gieo hạt đó, nên nhứt-dịnh phá đi. Nó chôn hạt giống xuống đất để hủy-phá hết. Nó mỉm cười, vì tưởng đã thắng được Chúa. Chẳng dè mặt trời cứ soi sáng, nước mưa cứ tưới-nhuần, những hạt chôn đó đều nảy mầm mà mọc lên cả; khắp trên mặt đất đầy cây và hoa, vẻ thành bức tranh phong-cảnh rất vui rất đẹp.

Có tiếng từ trời phán rằng: «Hỡi kẻ đại kia, vật gì người gieo, nếu không chết đi trước đã, thì không sống lại được» (1 Cô 15: 36). Cũng vậy, khi Chúa Jê-sus chết, kẻ thù tưởng là cuối-cùng quyền Ngài. Trái lại, đó là đường dẫn Ngài vào cuộc vinh-hiền vô-hạn. Hỡi Sa-tan! người phá hạt giống sự sống gieo từ Đấng Chúa Trời sao được?

«Chúa sống lại rồi.» Tin-tức đó vui-mừng dường bao! Vì vậy, tin-dõ biết sự chết không phải là cuối-cùng. Chúa Jê-sus đã làm trái đầu mùa của sự sống lại, nên mình sau cũng sẽ sống lại như Ngài. Vui thay! từ mộ trống đó khởi-sự được ứng-nghiệm lời Ngài hứa: «Ta thường ở cùng các ngươi luôn cho đến tận-thế.» Trong thành Paris có một cái khải-hoàn-môn để kỷ-niệm sự thắng-trận. Từ nơi trung-lâm đó chia ra nhiều đường phố lớn, dòng người qua lại, có vẻ hoạt-dộng luôn. Cũng một thể ấy, Chúa sống lại dường như cái khải-hoàn-môn của đạo Tin-lành. Từ đó sự sống của Đấng đã sống lại lưu-

thông các lẽ đạo và mọi tin-dõ thật của Chúa. Ngợi-khen Chúa! vì Ngài đã sống lại, nên tin-dõ Ngài cũng sẽ sống lại, và sống đời đời.

Tiếc rằng người đời chưa được chia-xẻ sự vui-mừng, sự trông-mong và sự hiện-diện Chúa như thế. Ba thước đất đỏ, một nắm cỏ xanh, người lập các đạo khác đã chết rồi, thì đạo họ là đạo thiếu vẻ hoạt-dộng, môn-dõ họ là người thiếu khí sống thiêng-liêng. Trái lại, tin-dõ Chúa đã được dự phần về-vang của sự Chúa sống lại, hãy bắt chước bạn bà Ma-ri rao lời thiên-sứ, di dõn sự sống lại vinh-hiền đó ra khắp Đông-Pháp, hầu như sống cái chia ra nhiều dòng.

đem nước hằng sống rây-trời từng nhà, từng làng, từng tỉnh.



VÌ bài học Chúa-nhứt quá dài, nên từ số 2 đến số 4 này, bản-báo đã mở rộng thêm bốn trang nữa. Nguyên Chúa cảm-dộng nhiều người mua báo, khiến cho bản-báo có thể mở rộng thêm hơn. Mới đây, ông Lê-văn-Nhâm, chấp-sứ Hội-thành Phong-diễn, có giúp bản-báo 0\$40. Số tiền đó tuy nhỏ, song cũng đủ tỏ độc-giã yêu-mến bản-báo.



BẢN-BÁO muốn mỗi số được một bài giảng đặc-biệt cho người ngoại. Vậy mong anh em trong Hội, hễ có ý mới và tốt, thì sửa-soạn trước. Ký sau sẽ nói thêm về việc này.—T. K. B.



ĐẠO-LÝ DIỄN-ĐÀN

VUI-VẺ TRONG NGÀY LỄ PHỤC-SANH!

MỤC-SƯ A. B. SIMPSON, THẦN-KHOA TẤN-SĨ

(Sáng-lập Hội «Christian & Missionary Alliances»)



A. B. SIMPSON

“TA sẽ rất vui-vẻ trong Đức Giê-hô-va, linh-hồn ta mừng-rỡ trong Đức Chúa Trời ta; vì Ngài đã mặc áo cứu-rỗi cho ta; khoác áo choàng công-bình cho ta, như chàng rể mới diện mào-hoa

trên đầu mình, như có đầu mới dồi mình bằng châu-báu. Vả, như đất làm cho cây mọc lên, vườn làm cho hạt giống nứt lên thề nào, thì Chúa Giê-hô-va cũng sẽ làm cho sự công-bình và sự khen-ngợi nứt ra trước mặt mọi dân-tộc thề ấy» (Ê-sai 61 : 10).

Mỗi lời trong khúc ngợi-khen đó làm nhấp-nhảy các mạch của khí sống và mùa xuân. Cả khúc ấy hồn-hề thở hơi thiêng-liêng của sự sống lại. Ấy vì cõi thiên-nhiên và công chuộc tội nói tiếng sẽ-sẽ với ta lần nữa về sự sống: sự sống mẫu-nhiệm, thâm-thủy, lạ-lùng; sự sống dư-dật, tràn-lan; sự sống nảy từ chết; sự sống lại từ hạt giống, từ cây và từ hoa; sự sống lại của Cứu-Chúa và linh-hồn nào «được biết Ngài, và quyền-phép sự sống lại của Ngài, và sự thông-công thương-khó của Ngài, làm cho...giống như Ngài trong sự chết Ngài» (Phi-líp 3: 10).

Đấng tiên-tri nức lòng vui-vẻ vì ngắm thấy các áo trên trời mà Chúa Jê-sus đã sắm cho. Chúa có «áo cứu-rỗi,» tức ơn đời mới, tha-thứ, và xưng công-bình của Đức Chúa Trời. Chúa có một áo rất quý là «áo choàng công-bình,» tức ơn biệt riêng nên thánh. Ơn đó che kín đầy-đủ, không thiếu-thốn, không hư-hỏng. Lại có áo mặc của thầy tế-lễ, là áo ban đê làm việc, là phép báp-têm bằng năng-lực. Sau hết có áo cưới và đồ trang-sức của dâu rể, tức là sự sắm-sân đặc-biệt để rước Chúa mà nay Đức Thánh-Linh ban cho mọi người trông-đợi Chúa Jê-sus. Thật vậy, hãy nên vui-vẻ, vì Chúa cho ta mặc như thế. Ta có mặc áo như vậy và sắm-sân tiếp Chúa đến không?

Theo sau phần trên câu gốc có lời bóng đẹp-đẽ tỏ rõ ý-nghĩa đó chẳng phải chỉ là bề ngoài, nhờ khuy, khuyết, khóa, móc để mắc vào thân ta thôi đâu; song là một vẻ sanh-hoạt từ trong mọc lên, dường như nụ, hoa, trái trong vườn xuân vậy. Thần-tánh của tin-đồ là hoạt-động và tự sanh ra, chẳng phải chỉ choàng ở ngoài, nhưng có ở trong; được trồng bởi Chúa, mọc lên từ nơi rất sâu trong lòng, sau lớn lên dường như hạt giống «ban đầu là cây, kể đến bông, đoạn bông kết thành hạt.» Có lời xưa truyền rằng những áo ban đầu của ông bà thủy-lò trong vườn Ê-đen chỉ bằng sự tinh-sạch và đạo-đức tốt-đẹp ra từ trong hai người đó, dường như một cầu-vòng hoặc đám mây để che kín thân-thể mà thôi. Nhưng, khi sa-ngã phạm tội, những áo đó biến mất, hai người mới biết mình lỏa-lồ. Nếu lời đó không phải là thật, nhưng cũng gợi ý cảm-động lắm. Một tánh thánh-khiết thường tự phản-chiếu ra bởi mọi việc bề ngoài trong đời ta. Đời nay được kết-quả

và đời sau được vinh-hiến bao nhiêu, đều bởi ta giao-thông với Chúa và hiệp một giống Ngài bấy nhiêu.

Nhơn ngày lễ Phục-sanh, ta nên xét các nơi rất sâu trong lòng mình, nên được thêm sức ban bởi Chúa, và nên được đẩy lên mới về phần thiêng-liêng, để được mọi giải thưởng mà Chúa Jê-sus-Christ đã bắt ta giựt lấy. Mùa xuân, là mùa quan-trọng hơn hết, và mở mở ra của Chúa đều kêu ta hãy tiến lên và được sự sống mới. «Nếu anh em được sống lại với Đấng Christ, hãy tìm các sự ở trên trời» (Cô 3: 1).

Sự Chúa sống lại là một duyên-cớ của đạo Đấng Christ, và khiến ta biết chắc rằng đức-tin mình được lập trên nền-tảng không rung-động. Sự Chúa sống lại là một ấn-chứng lớn của sự ta được yên-ôn và được cứu-rỗi, vì làm chứng rằng bởi Chúa chết, tội ta cũng bị chết, và bởi Chúa sống lại, sự sống ta được chắc đời đời vô-cùng. Sự Chúa sống lại là một cửa-cầm lớn bảo-lãnh đời sau ta chắc sẽ sống lại, như Ngài đã thắng sự chết và trở nên

«trái đầu mùa của những kẻ chết» (1 Cô-rinh-tô 15: 20). Sự Chúa sống lại là một chứng-mục lớn tỏ mọi đều có thể được bởi đức-tin, lại là một cơn thử-thách và cảm-động lớn nhắc cho ta nhớ «quyền vô-hạn của Ngài, đối với chúng ta có lòng tin, là lớn dường nào, y theo phép-tối-thượng của năng-lực mình, mà Ngài đã tỏ ra trong Đấng Christ, khi khiến Đấng Christ từ kẻ chết sống lại và làm cho ngời bên hữu mình tại các nơi trên trời, cao hơn hết mọi quyền, mọi phép, mọi thế-lực, mọi quân-chủ cùng mọi danh vang ra, không những trong đời này, mà cũng trong đời hầu đến nữa. Ngài đã bắt muôn vật phục dưới chơn Đấng Christ, và ban cho Đấng Christ làm đầu Hội-thành, Hội-thành là thân-thể của Đấng Christ, tức là sự đầy-dủ của Đấng gồm-tóm mọi sự trong mọi loài» (Ê-phê-sô 1: 19-23). Vậy, từ nay về sau, đối với đức-tin chẳng có gì là khó quá. Ta hãy giải-quyết sự thử-thách và đẩy lên cùng Chúa, là Đấng sống lại, để được mọi sự rất cao-trọng.

BA CHỨNG-TÁ ĐÁNG TIN!

(Theo 5 bài giảng của Mục-sư H. H. Gevres, Thôn-khoan Tân-s)

N NGÀY Sa-bát thuở xưa tức như ngày Chúa-nhật bây giờ. Đó là ngày gì? Ngày kỷ-niệm Chúa Jê-sus sống lại.

Chúa sống lại là việc rất quan-trọng. Nếu Chúa không sống lại, thì không có đạo Tin-lành; còn lấy đâu có tin-dõ và ngày Chúa-nhật? Cõi vậy, thì sự đó há chẳng cần-yếu như cơm ăn nước uống?

Giăng 11: 25 chép Đức Chúa Jê-sus phán rằng: «Ta là sự sống lại và sự sống; kẻ nào tin ta thì sẽ sống, mặc dầu đã chết rồi.» Phước cho tin-dõ có trái đầu mùa của sự sống lại! Ma-thi-ơ 28 có chứng rõ về Chúa sống lại; chính Ma-ri và Ma-ri Ma-đơ-len đã từng mắt thấy tai nghe sự đó.

Đầu vậy, những chứng-cớ ấy vẫn chưa đầy-dủ mười phần. Vì sự sống lại đó rất khó khiến người tin được:

chẳng những kẻ nghịch Đấng Christ không tin, mà đến cả môn-dõ Ngài cũng có nhiều người ôm cái thái-độ nghi-ngờ nữa. Nay tôi xin mời ba người ra làm chứng:

Xin hỏi Phi-e-rơ trước

«Phi-e-rơ! Ông có tin sự Đức Chúa Jê-sus sống lại không?»

«Không!» Phi-e-rơ đáp. «Khi tôi can Ngài đứng đi Giê-ru-sa-lem kéo bị tai-nạn khổ-sờ, thì Ngài mắng tôi là quỷ Sa-tan! Tôi đã không muốn Ngài chết, sao hay vượt bậc mà tin Ngài chết rồi sống lại được? (Ma 16: 16-23). Và, nếu tôi biết Ngài quá hay sống lại sau khi bị giết ba ngày, sao tôi làm trái lương-tâm mà chối-bỏ thầy?» (Mác 14: 53, 54 và 66-72).

— Được! Hãy khoan! Sau sẽ nói nốt.

Nay hỏi đến Giăng

«Giăng ! Ông cho việc Chúa sống lại ra sao?»

«Tôi không hiểu được sự đó.» Giăng đáp. «Trước tôi tưởng Chúa Jê-sus là bậc tài-giỏi hơn người, có thể khôi-phục được cơ-nghiệp của Đa-vít ngày trước mà làm Vua nước Giu-đa, nên tôi mới theo Ngài, hòng hưởng vinh-hoa phú-quí. Chẳng dè lại thấy Ngài nói: «Con người đã đến không phải để người ta hầu việc mình, song để hầu việc người ta» (Mác 10 : 45), khiến tôi mất hết hi-vọng! Đương khi bấy giờ, tôi đối với Chúa Jê-sus còn chưa nhận rõ thay, hướng chỉ sự Ngài sống lại?»

— Thôi ! xin ông hãy im.

Bấy giờ xin mời Phao-lô ra đây

«Phao-lô ! đối với việc Chúa sống lại, ông thế nào?»

Phao-lô đáp: «Chà ! tôi à ? trước tôi là một tay lãnh-tự nghịch Đấng Christ! Chẳng những không tin sự Ngài sống lại, mà lại ghét cả những người tin đến danh Ngài nữa (Sứ 7 : 59 — 8 : 3). Bấy giờ tôi chỉ giữ tôn-giáo của ông cha, cho đạo mà môn-dồ Chúa Jê-sus rao-giảng là đạo lạc giáo giả, nên tôi thường vẫn bắt-bớ Hội-thánh. Đã bắt-bớ Hội-thánh, còn tin gì Chúa sống lại?»

— Được ! Hãy khoan !

Hỡi anh em ! anh em nghe Phi-e-rơ, Giăng và Phao-lô nói vậy, thì biết các ông ấy trước không tin sự Chúa sống lại. Nhưng sau, thì sao ? Xin theo thứ-tự, lại mời các ông ra nói.

Phi-e-rơ ! sau ông thế nào ?

Phi-e-rơ đáp: «Về sau, tôi tin, vì chính Chúa hiện ra với tôi (Lu 24 : 34). Một đêm kia, tôi đánh cá, chẳng được chi hết. Đến sáng, Ngài hiện ra chỉ-báo, tôi lại đánh được nhiều cá đến nỗi không thể kéo lưới lên được. Khi Ngài chịu hoạn-nạn, dầu ba lần tôi chối-bỏ Ngài, song Ngài vẫn yêu tôi, nên mới hiện ra ; ba lần phán cùng tôi rằng: ‘Người yêu ta hơn những kẻ này chăng?... Hãy chân-chiến ta’. Trước tôi không muốn Ngài chết ; nhưng nay

Ngài đã từ chết sống lại, tôi mới biết rằng Ngài phải ném-trải mùi chết, rồi sống lại, về nơi Cha, làm Đấng dẫn-dắt những kẻ thuộc mình đến cùng Cha. Sau ngày lễ Ngũ-tuần, tôi ở giữa người Y-sơ-ra-ên, làm chứng về sự Chúa từ chết sống lại. Có lần, trong một ngày, cảm-dộng ba ngàn người ăn-năn đổi lỗi (Sứ 2 : 22-41). Trước tôi không dám nhận mình là môn-dồ Chúa Jê-sus, thấy một dây-tớ gai của thầy cả thượng-phẩm, thì quá đổi run-sợ. Nhưng sau nhờ Chúa sống lại, về nơi Cha, sai Đức Thánh-Linh đến ban quyền-phép cho tôi, nên tôi mới có thể nhơn danh Chúa mà khiến người què đi được. Và, khi tôi bị các quan, các trưởng-lão, các thầy thông-giáo bắt hỏi, thì tôi dầy-dẫy Đức Thánh-Linh, trả lời họ cách dạn-dĩ, chẳng hề sợ-sệt chút nào ! (Sứ 4 : 8-12). Dầu họ ngấm-dọa, cấm tôi không được nhơn danh Chúa Jê-sus mà dạy người ta ; song tôi vẫn sắt đá một lòng, cứ nói những điều đã thấy và nghe. Coi vậy, thì tôi, Phi-e-rơ bây giờ, khác hẳn với Phi-e-rơ khi trước.»

Phi-e-rơ nói xong, đến lượt Giăng.

Giăng ! ông thì sao ?

Giăng nói: «Sớm ngày thứ ba sau khi Chúa chôn trong mộ, Ma-ri Ma-dơ-len tới nơi, thấy hòn đá lấp cửa mộ đã dời đi, bèn chạy tìm Phi-e-rơ và tôi mà nói: ‘Người ta đã dời Chúa khỏi mộ, chẳng thấy dấu cả.’ Tôi chạy vội đến, thấy vải bỏ dưới đất. Phi-e-rơ vào trong mộ, thấy cái khăn liệm trùm đầu Chúa cuộn lại để riêng một nơi, chớ không cùng ở một chỗ với vải. Bấy giờ tôi cũng bước vào mộ, thấy quang-cảnh đó (Gi. 20 : 1-8). Lạ-lùng thay ! ai dời thầy Ngài đi ? Sao không dời cả vải lẫn khăn, mà lại cuộn khăn để vải tiêm-tất như thế ? Tôi đang suy-nghĩ việc đó, chiều đến, đã thấy Ngài đứng chính giữa chúng tôi mà phán rằng: ‘Bình-an cho các người !’ Đoạn, Ngài giơ tay và sườn mình bị đóng đinh, bị đâm trên thập-tự-giá cho môn-dồ xem. Chúng tôi thấy vậy, biết Chúa

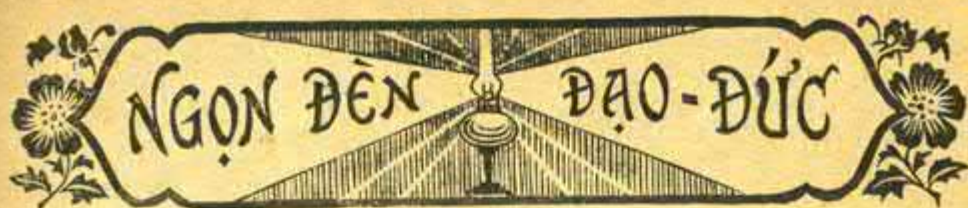
thật đã sống lại, mừng-rỡ vô-cùng! Cách đó tám ngày, Chúa lại đến đứng giữa chúng tôi mà phán cùng Thô-ma rằng: 'Hãy đặt ngón tay ngươi vào đây, và xem bàn tay ta; cũng hãy giơ bàn tay ngươi ra và đặt vào sườn ta, chớ cứng lòng, song hãy tin!' Bấy giờ tấm lòng hoài-nghi của Thô-ma cũng theo cục nước đá ở dưới bóng mặt trời mà tan đi hết sạch (Gi. 20: 19-28). Những sự thật sờ-sờ như thế, chúng tôi là môn-đồ quyết không thể chối-bỏ mà không làm chứng. Tôi có viết ba thơ, rao-truyền đạo Chúa. Đầu thơ thứ nhất có nói: 'Đều có từ trước hết, là đều chúng tôi đã nghe, đều mắt chúng tôi đã thấy, đều chúng tôi đã ngẫm và tay chúng tôi đã sờ... mà truyền cho anh em...' Trước kia tôi lăm, lăm vì mong Ngài làm vua nước thế-gian, để tôi cũng được quyền cao chức trọng! Bấy giờ mới biết Chúa thật chết vì tội tôi, rồi sống lại làm Đấng dẫn tôi đến cùng Cha Ngài. Ôi! nghĩ lại chuyện cũ, há chẳng bật cười?»

Còn Phao-lô thì sao nữa?

Phao-lô đáp: «Tôi đã nói rõ trước kia tôi là người nghịch Đấng Christ, thì tự-nhiên không được làm môn-đồ trong khi Chúa ở thế-gian, và tự-nhiên không được cùng mười hai sứ-đồ đồng thấy Chúa hiển-hiện sau khi sống lại. Song, tôi có thể chứng Ngài thật đã sống lại. Số là, khi tôi đi gần đến thành Đa-mách để bắt-bớ đạo, tinh-linh có ánh sáng từ trời soi sáng chung-quanh tôi. Tôi té xuống đất, nghe có tiếng phán: 'Sau-lô, sao ngươi bắt-bớ ta?' Tôi thưa: Lạy Chúa! Chúa là ai? Chúa phán: 'Ta là Jê-sus mà ngươi bắt-bớ.' Kể đó, tôi theo lời Chúa, chớ dậy, mắt mờ, phải nhờ người dắt lên thành Đa-mách, ba ngày chẳng thấy, chẳng ăn, chẳng uống chi cả. Tôi ăn-năn lắm! Sau có A-na-nia vàng mạng Chúa sai đến, khiến tôi được sáng mắt lại và dạy Đấng Thánh-Linh. Tức thì tôi được sáng mắt, bèn chớ dậy và chịu phép báp-têm, làm môn-đồ Đấng Christ

(Sứ 9: 2-18). Vậy, há chẳng phải thấy rõ Chúa được sống lại đó sao? Nếu mờ-mã trông-không mà Chúa không sống lại, nếu môn-đồ lấy trộm thầy Ngài trong ban đêm như lời các thầy cả dân linh (Ma 28: 13), thì sao môn-đồ lại liều mạng mà đi rao-truyền sự Chúa sống lại như thế? Đến ngày lễ Ngũ-tuần, Đấng Thánh-Linh đại-giáng-lâm, khiến môn-đồ đều có khôn-ngoan, quyền-phép, dạy-dĩ làm chứng cho Chúa. Tôi xin nói thật: Chúa không sống lại, thì chắc không có lễ Ngũ-tuần và Đấng Thánh-Linh giáng-lâm; không có lễ Ngũ-tuần và Đấng Thánh-Linh, thì cũng không có những người làm chứng cho Chúa; không có người làm chứng, thì cũng không có tôi làm lãnh-tự nghịch cùng Đấng Christ; không có tôi nghịch cùng Đấng Christ, thì cũng không có sự Chúa lựa tôi làm sứ-đồ dân ngoại truyền đạo Tin-lành. Việc nọ hơn việc kia, thật đều bởi sự Chúa sống lại mà ra cả. Tôi đã dốc lòng tin Chúa sống lại, nên cũng hết sức rao-truyền sự Chúa sống lại (I Cô 15:). Trước tôi bắt-bớ người theo đạo bao nhiêu, thì bây giờ người khác cũng bắt-bớ tôi bấy nhiêu, song tôi vẫn chịu khổ mà không oán-ngại (II Cô 11: 23-33). Há chẳng bởi có Thánh-Linh của Chúa sống lại ngự trong lòng tôi, thúc-giục hăng-hái đó sao?»

—Được lắm! ba người đã làm chứng xong rồi. Vậy anh em có tin Chúa sống lại hay không? Tôi biết rằng có nhiều người tin Chúa, được cứu, nhưng không chú-ý đến sự Chúa sống lại. Suốt ngày chỉ nói hơn-cách Đấng Christ, chủ-nghĩa Đấng Christ, dấu biết đó là quả, chớ không phải cây, đó là nhánh lá, chớ không phải cội-gốc. Gốc có vững thì nhánh lá mới tốt; cây có trồng thì bông-trái mới sanh. Anh em thử xét hơn-cách ba người đó thế nào, và chủ-nghĩa họ giữ ra sao? Họ chẳng cũng nghiêm-nhiên là một vị Christ sống đấng ư? Xin ai này hãy đề ý vào những lời họ đã làm chứng, đừng cò-phụ ngày kỷ-niệm này.



CỜ-BẠC

«Cờ-bạc là bác thẳng bần,
Già-tài bán hết, cho chơn vào cùm.»

CÁI hại cờ-bạc khác nào bệnh dịch truyền-nhiễm trong xã-hội, kinh-khiếp biết bao! Đã có máu mè cờ-bạc, thì bất cứ kẻ giàu người sang, cũng chẳng khác đũa trê rách-rưới đánh đáo ở ngoài phố vậy.

Con ma cờ-bạc thật giống như con rồng nhiều đầu. Coi một đầu này, thì người ta kể nó là vật đáng khinh, là quân đi đổ người vào sông bạc để ăn-cấp, là đũa làm cho lắm người thiếu-niên sanh ra buồng-tuồng háy-bạ. Ai cũng công-nhận nó là một thằng nguy-hiêm, pháp-luật cần phải ngăn-cấm.

Coi một đầu khác, thì thấy nó là một ông ăn-mặc bảnh-bao sang-trọng lắm. Ai cũng nể ông, chào ông. Ông không đánh bạc, nhưng ông bày mưu lập kế, lừa díp buôn gạo hơn, chữa vào kho, không chịu bán. Đến khi gạo kém, dân đói, cần phải đóng cửa ông, thì ông chen hầu bốp cò thế nào mà chẳng phải chịu! Túi ông càng nặng, tội ông càng to; nhưng ai dám kiện ông bây giờ?

Còn một đầu khác, là những kẻ ăn ngon, mặc đẹp, ở sang, khi đến chơi nhà nhau, thường hay tìm thú mua vui bằng quân bài lá bạc. Tuy không bóc-lột ra mặt, nhưng ai đó, cũng được món tiền khá to. Ban đầu, tưởng là tiêu-khiển; nào ngờ tập lâu thành quen, lần-lần say-đắm, không còn phân-biệt nhà quen với sông bạc nữa.

Lại thấy một đầu nữa, là ngày tết, nhiều nhà họp cha con, anh em, vợ chồng lại mà tổ-tôm, tam-cúc, chần lễ, tài-bàn đề thưởng xuân. Đã ngồi đánh bạc, thì ai cũng muốn được; đã muốn được, thì phải vì lợi; đã vì lợi, thì

phải so dòn đánh gây từng ly từng tí. «Trong anh em, ngoài cờ-bạc,» chính là ý đó. Cho nên, dầu muốn mua vui, nhưng kỳ-thực người nhà xâu-xé lẫn nhau, chẳng còn đạo-nghĩa gì nữa!

Ôi! biết bao nam nữ thiếu-niên đã sa vào cái cạm-bẫy ấy! Song, không phải chỉ nơi nhà tư mới có cuộc đồ đen ấy đâu, mà đến cả công-hội công-sở cũng mở ra những cuộc sỏ-sỏ, tuy không có tiếng là đánh bạc, nhưng thật cũng như đánh bạc. Vì người mua số có một đồng, mà may ra phát-tài đến hàng ngàn, hàng vạn, thì chẳng phải đánh bạc là gì? Lại như những nơi góc chợ đầu đường, người ta thường hay quay số: đánh một xu được một quyền sách hoặc bộ ấm chén. Được sanh lam, thua mong gỡ, nên người ta thích nó, mê nó, quên nó là cờ-bạc. Trước ít sau nhiều, cứ «cò rĩa» mãi, tai-hại không biết bao tiền!

Hội nào dùng cách đó làm cho tài-chính tăng thêm, thì đáng bị Đức Chúa Trời và loài người rủa-sả. Ấy chẳng khác một nơi «chứa thỏ đồ hồ,» gây nên nhiều người biết nghề cờ gian bạc lận, làm cho nhơn-cách bại-hoại, phong-hóa suy-đổi, chính vì đó.

Cờ-bạc là mẹ đẻ ra nhiều thói xấu: nam nữ hỗn-tạp, lẫn-lóc trong vòng đen đỏ, thì bất cứ thua hay được, được hay thua, máu nóng trong mình cũng theo đó mà bốc lên, thần-kinh bối-rối, mình-mây hung-hăng, không biết thế nào là phải là quấy nữa: tha-hỗ buồng-tuồng tư-dục, nào rượu chè, nào điếm-dĩ, nào a-phiện, không đều ác nào không dám làm.

Không biết tại sao con ma cờ-bạc có nhiều quyền-lực như vậy? Ấy chỉ

vì nhiều người không biết nó là nguy-hiểm, nên mới dung-túng nó. Lắm người tai mắt trong xã-hội cũng dễ bần-hữu đánh bạc ở nhà mình mà không biết thẹn! Chớ bảo ta có đồng tiền trong tay, muốn chơi gì thì chơi, vì tiền đó là của riêng ta, ai dám ngăn-cấm? Không nói thể được! Đồng tiền cũng như đồ-ăn, không thể bảo mình có nhiều đồ-ăn mà giày chơn lên được. Ai không biết dùng tiền phải đường, nấy có tội với nhơn-loại. Vậy, đã gọi cờ-bạc, thì toàn là xấu cả, chớ chẳng có gì là tốt. Xin phép đọc-giã, tôi lên án nó:

Cờ-bạc xui người ưa-thích dị-doan. Lắm người vì mê cờ-bạc, thường tin rằng số mình có cái «hoanh-tài» có thể nhờ nghề cờ-bạc mà phát-tài được, nên ngày đêm cứ mài-miết với lá bạc quân bài, cầu sự ưa-may làm nên giàu-có, chớ không thiết gì làm-ăn cả.

Cờ-bạc dạy người khinh-dễ việc làm và phá-hủy cái chí tiến-thủ. Chẳng thiếu-niên hay người dầy-tớ đã đem tiền đánh bạc: bỏ ra một đồng, nháy mắt được ngay một chục, một trăm, kiếm tiền dường như dễ lắm. Đến lúc phải mó tay làm việc, nước mắt mờ-bối, cả tháng mới được mười lăm đồng hoặc vài ba chục, thì bụng bảo dạ: Tội quái gì mà phải đi làm, đầu tắt mặt tối, cùn cả móng tay, chỉ được có bấy nhiêu tiền! Chi bằng ta cứ kiếm ăn bằng nghề cờ-bạc, chẳng cũng dễ và nhẹ hơn sao? Vì thế, sợ khó-nhọc, chán công-việc, không tìm sanh-kế nữa.

Cờ-bạc làm hỏng tánh người. Người nào đã da-mang cờ-bạc, thì sanh bê-tha, nhơn-cách không ra sao nữa! Quả thật, chừa người nghiện rượu còn dễ hơn người nghiện cờ-bạc, vì cờ-bạc cũng như tội-ác dính vào lòng người, gây nên không biết bao nhiêu thói xấu.

Cờ-bạc làm hại thân-thể và tinh-thần người đời. Thân người cần phải giữ vệ-sanh, mới được khỏe-mạnh. Những người đánh bạc suốt đêm, ăn không thiết, ngủ chẳng màng, sao khỏi da vàng, mặt bủng? Thân-thể đã yếu-

đuối, thì tinh-thần cũng suy-đồi, còn gánh-vác việc đời sao được?

Cờ-bạc làm nát gia-đình. Đòn-ông đánh bạc, ắt không lo làm trọn bổn-phận đối với vợ con. Kiếm được đồng nào, thua mất đồng ấy, khiến cho vợ con nheo-nhóc, đói rét, khổ-sở trăm đường. Lắm khi lại đi vay tiền nặng lãi; vay không trả được, thì mất việc, ngồi tù, bị tịch-biên gia-sản, bỏ xứ mà đi. Đòn-bà đánh bạc, ắt chẳng lo làm trọn bổn-phận đối với chồng con. Bao nhiêu việc nhà giao cho chị sen, anh nhỏ, không còn để mắt đến việc gì cả. Và, tự năm tự ba, đi đêm về hôm, cũng vì thế mà xảy ra nhiều điều ám-muội. Ôi! biết bao gia-đình tan-nát, điển thành lầm-tấn thâm-kịch, chẳng cũng vì cờ-bạc mà nên nổi đấy ư?

Cờ-bạc huộc người phạm tội ăn-cắp. Không phải móc túi cắt bao mới là ăn-cắp dàu; ngồi một chỗ, được tiền cách nhưng-không, cũng là ăn-cắp. Vì mình đánh được một trăm bạc, thì trăm bạc ấy không phải bởi mình khó-nhọc làm nên, mà chính là tiền túi những người ngồi cùng đánh bạc với mình vậy. Hiệu buồn không dám dùng người đánh bạc làm việc; nhà băng không dám dùng người đánh bạc giữ két. Vì người nào đã có máu mê cờ-bạc, thì khi túng phải tình, khó khỏi cái nạn «thụt két» được.

Kinh-thành dẫu không nói đến cờ-bạc, cũng như không nói đến rượu, thuốc phiện và bán mọi, nhưng đại-ý sự dạy của Chúa Jê-sus vẫn nghịch cùng những sự làm hại đồng-loại đó. Ngài dạy: «Hễ đều chỉ các người muốn người ta làm cho mình, thì cũng hãy làm đều đó cho họ» (Ma 7: 12). Vậy, không muốn người bóc-lột mình, thì mình há nên bóc-lột người sao? Chúa lại phán: «Nếu ai gây cho chỉ một kẻ nhỏ này phạm tội, thì thà rằng huộc cối đá vào cổ nó mà quăng xuống biển còn hơn» (Lu 17: 2). Nếu xã-hội biết vâng-phục Chúa, thì những tội xấu kia sẽ lần-lần biến mất dưới bóng công-bình sáng-láng của Ngài.— Bà C. soqn.

NHỮNG MÓN QUÀ NGON

CÁI LƯỚI

NẾU luôn trong mấy ngày thân-thể ta không được khỏe-mạnh; hoặc bị nóng lạnh (sốt), hoặc ngủ không được, hoặc ăn không ngon, thì chắc trong vòng cha mẹ, anh em, hoặc vợ con đều lấy làm lo-sợ mà không hiểu ta đau bệnh gì. Họ bèn vội rước lương-y đến coi mạch cho ta. Đầu thử nhứt lương-y làm trong khi coi mạch là biểu ta *le lưỡi ra* cho người coi. Trên lưỡi ta lúc ấy thật trắng. Bây giờ muốn chùi cái lớp trắng đơ-bản đã đóng trên lưỡi ấy đi, thì phải dùng cái nạo lưỡi và một chút nước thuốc riêng; rồi lương-y cho ta uống thuốc sô. Tại sao cần phải uống thuốc sô? Tại nơi bao-tử (dạ-dây) ta có bệnh, nên khiến cho lưỡi ta trắng.

Ta thử tự hỏi: Những tiếng dối-trá, tục-tù, nguyên-rũa và độc-dữ mà ta thò ra có khiến cho một lớp đơ-bản vô-hình đóng trên lưỡi ta làm nó trở nên góm-ghiếc không?

Có nhiều lời tuy ra từ miệng ta, song nó có nọc độc như những tên thuốc của người Mọi: họ vót mũi tên cho thật nhọn-bén, ngâm trong thuốc độc; rồi ngồi rình một chỗ đợi dịp bắn ra. Những lời độc-dữ ngâm-ngâm trong bụng chỉ chờ dịp mà phát ra: «Rồi coi, ta sẽ làm cho mày biết...»

Những lời khác như đá cuội mà con nít thường ném nhau chơi, tưởng không làm hại ai, nhưng tiếng kinh bễ trên cửa sổ bởi những hòn cuội (sỏi) vô-hình kia văng vào, đã bao phen khiến con nít phải kinh-hoàng. Những lời nhẹ như «bay trong gió» mà người ta nói không suy-nghĩ, nhiều khi có sức mạnh đánh trúng vào trái tim đến giết người!

Lại những lời khác như tàn lửa đỏ rớt nhằm bao thuốc súng! Những lời vô-ý, vu-vơ, không đầu, nhiều khi gây nên cơn giận lôi-dinh như trái-phá nổ tan-tành, làm thiệt-hại vô-số, và cũng nhiều khi ăn lan ra rất mau như lửa cháy nhà khô, gây ra những sự tổn-hại không phải nhỏ vậy.

Lại cũng có những lời khác như con sâu trong trái táo. Đó chính là những lời xúc-siêm, sâu-độc, có cái tánh-chất gặm-nghiến lần-lần, đục hại danh-dự của cả một đời người ta, hoặc tiêu-hủy lần-lần một cuộc giao-bảo đương thân-mật của đôi bạn thiết.

Ấy chỉ bởi một cái lưỡi nhỏ-nhỏ mà gây nên biết bao độc-hại, không đầu nào dong cho xiết được!

Nhưng, thử coi nó lại có thể phát ra biết bao điều tốt: Nào truyền-bá học-thuật bằng lời nói, nào yên-ùi giục-lòng bằng lời nói, khiến người nghe được mát lòng hả dạ, muốn tiến-thủ trong công-việc mình. Ấy tức là những lời vàng ngọc rất đáng yêu-chuộng vậy. Nếu có những lời như tuyết giá sương lạnh, khiến kẻ nghe phải rùng mình sởn óc, thăm-nảo lạnh-lùng, thì cũng có những lời khác gây nên cho kẻ nghe một cảnh ấm-ấm êm-đềm. Nếu có những lời làm cho người khác, thì cũng có những tiếng khiến cho người cười.

Sự khác nhau ấy bởi đâu?

Ấy chính tại sự hay thay-đổi của lòng ta. Vì do sự đầy-dẫy trong lòng mà miệng nói ra. «Lòng người công-bình suy-nghĩ lời phải đáp; nhưng miệng kẻ ác buông ra đều dữ.» (Châm-ngôn 15: 28). «Lời vô-độ đâm-xoi khác nào gươm; nhưng lưỡi người khôn-giỏi vốn là thuốc hay.» (Châm-ngôn

12: 18). Hề lòng làm sao, thì lưỡi làm vậy.



MẶT ĐEN, LÒNG TRẮNG:

CÓ hai người thổ-cư Nam-phi-châu rất ghen-ghét nhau, thù không đội trời chung. Ngày kia, một trong hai người gặp con gái nhỏ kẻ thù mình trong một khu rừng gần bên nhà kẻ thù. Con gái kẻ thù, tức là kẻ thù; sự ghen-ghét đã nổi lên đầy lông, tên thổ-cư liền bắt người con gái nhỏ, lấy dao chặt hai ngón tay, rồi thả ra. Cô em đỏ vừa chạy về, vừa khóc; bàn tay máu chảy ròng-ròng. Còn tên hung-thủ thì vừa đi vừa la lớn tiếng, vui-cười độc-dữ rằng: «*Tôi được thù rồi.*»

Ngày qua tháng lặn, thắm-thoát mười mấy năm, người gái nhỏ kia đã có chồng con. Bữa kia, một tên ăn mày, đầu bạc hoa râm, tới cửa xin ăn.

Người đôn-bà này liền nhìn ra, tề ra là người chặt tay mình; vội-vàng trở vào nhà, biểu đầy-tớ gái đem sữa bánh ra cho ăn. Khi tên kia ăn đã thật no rồi, người đôn-bà này liền giơ bàn tay cụt ra cho coi mà rằng: «*Tôi cũng trả được thù rồi.*» ✦

Tên ăn mày ngó thấy hai ngón tay cụt, liền thất-kinh; song không biết rằng người gái nhỏ ấy đã làm tin-dồ của Đấng Christ, nên biểu được ý-nghĩa của câu Kinh-thánh này: «*Nếu kẻ thù mình có đói, hãy cho ăn; có khát, hãy cho uống; vì làm như vậy, khác nào mình lấy những than-lửa đỏ mà chửi trên đầu người. Đừng để điều ác thắng mình, nhưng hãy lấy điều thiện thắng điều ác*» (Rô-ma 12: 20-21).

Khen thầy, cô gái mặt đen mà lòng thật trắng! Cách phục-thù cao-thượng hơn hết, ấy là sự tha-thứ.

— *Tin-Ngưỡng trích dịch.*

NGƯỜI TÙ SỐ 9924

LỘP-CỘP! lộp-cộp! lộp-cộp! lộp-cộp! Một người đang ngồi trên giường trong phòng 66 ở khám số 7, cứ nghe tiếng chơn người gác tù qua qua lại lại từ đầu đến cuối lối đi. Quanh-quần vẫn một tiếng chơn đó làm hẳn dường như quen nghe từ khi tuổi trẻ, là khi bị án năm năm tù.

Lộp-cộp! lộp-cộp! lộp-cộp! lộp-cộp! Tiếng chơn dường như đập vào óc. Trong lòng hẳn vừa chán-nản, vừa tức-giận, lấy tay che mặt, than-thở cách cay-chua. Đoàn, trong ngục sôi-nổi cơn giận nghịch cùng luật-pháp xã-hội mà hẳn đã phạm, đến nỗi phải chịu hình-phạt, chiếc thân vô-vỡ, là hà-con, xa bạn-hữu mà ở một mình. Vì trong lòng cay-dắng, nên hẳn chưởi cả đội-sếp bắt-bớ, quan tòa lên án, nhà ngục giam-cầm, và những kẻ canh-giữ mình. Hẳn tự biết nhà ngục đã chẳng sửa dạy được mình, lại còn xui mình làm ác hơn nữa.

Lộp-cộp! lộp-cộp! lộp-cộp! lộp-cộp!

Tiếng chơn người gác vang-dộng cả lối đi, rồi dừng lại nơi phòng hẳn. Hẳn biết người đó đứng bên cửa ngó vào, vì trong cửa có lỗ nhỏ để thông ánh sáng, nhưng nay thấy che-lấp rồi. Người gác lấy chìa khóa mở cửa, rồi gọi: «*Thằng số 9924 ơi! Mày buồn giận làm à? Đây, cho sách mà đọc! Sách đó tên là 'Kinh-thánh Tân-trúc.'*» Người gác mỉm-mai, ném sách vào cho, khóa cửa lại, rồi cứ lộp-cộp quanh các lối đi hoài.

Người tù 9924 ngồi chần-ngần chán-ngân hồi lâu, nhắc đi nhắc lại những năm hu-không vô-ích của đời mình. Lại nghĩ đến cha mẹ hay giữ nhiều lễ-nghi của tôn-giáo kia, nhưng không có quyền-phép giúp ích cho mình. Vừa rồi, hẳn tự hỏi: Nếu cứ phải biệt khỏi xã-hội mãi, thì mình là vật dư-dày, là người chỉ có số-hiệu, chứ không có tên; phải tù suốt đời, thỉnh-thoảng được tạm tha ít lâu, rồi lại bị tù vì phạm tội khác. Khi nghĩ đến những sự đã qua, hẳn run-rẩy, nhưng không biết

sửa mình thế nào. Hắn biết lần này được tha khỏi tù, chắc sẽ có bọn tội-nhơn chờ-đợi gặp mình. Hắn nghiên thuốc a-phiện, ham-mê đến nỗi đành bán linh-hồn,—giá-thứ có linh-hồn!—để lấy thuốc, dầu được một ít mặc lòng. Khi nòi cơn nghiện, hắn liều phạm tội sát-nhơn. Tội sát-nhơn! Ói! khi đã xuyết phạm tội đó, hắn kinh-khiếp là dường nào! Hắn và bạn hắn đã đánh võ óc một người. Người mặt-thăm trông hắn chắc sẽ bị xử-tử, nhưng may người bị thương không chết. Nếu nó chết,

thì hai người sát-nhơn ở đâu? Chắc đã xuống địa-ngục rồi! Ý đó khiến hắn run-rẩy sợ-hãi. Hắn kinh-khiếp dường như người hấp-hối kêu to.

Hồi đó, tay hắn rờ đến quyển sách mà người gác đã ném vào cho. Hắn nhớ mờ-mờ là



quyển Kinh-thánh Tân-trước. Dầu vậy, hắn không biết chú nghĩa gì về lời chép trong sách ấy. Nhưng hắn cứ mở sách ra, hòng quên ý-tưởng về sự chết và địa-ngục. Vừa thoát mở, thì thấy lời chép trong Ma-thi-ơ 24: 35: «Trời đất sẽ qua, nhưng lời ta nói chẳng bao giờ qua đi.» Lời đó khiến hắn suy-nghĩ, tự hỏi rằng: «Nếu trên trời qua đi, thì Đức Chúa Trời và các thiên-sứ sẽ ra thế nào?» Rồi hắn cứ đọc, nhưng càng đọc càng không biết nghĩ ra sao. Lòng hắn hết sức ao-trước hiểu ý lời mình đang đọc. Nhưng tìm đâu được người cắt nghĩa cho? Trong nhà tù, chẳng hỏi ai được; chẳng hề có ai nói với mình một lời nào về trên trời, địa-ngục, Đức Chúa Trời, Đấng Christ hoặc sự cứu-rỗi. Bỗng nhớ trong tù có hai người da đen, khi ra sân, họ thường cầm bộ Kinh-thánh, hắn bèn quyết-định hỏi hai người ấy.

Qua hôm sau, hắn nhơn dịp-tiền, liền nhờ một người da đen, là tin-dõ Chúa, cắt nghĩa câu Kinh-thánh ấy cho. Tin-dõ ấy mở mắt cho kẻ trầm-luân, khiến nhờ Chúa mà được cứu. Người tin-dõ bèn vì hắn mà mở Kinh-thánh, đọc Giăng 5: 24: «Quả thật, ta nói cùng các người, ai nghe lời ta mà tin Đấng đã sai ta, thì được sự sống đời đời, và không đến sự phán-xét, song vượt khỏi sự chết mà đến sự sống.» Đoạn, người đó đặt tay trên hắn, mà nói: «Câu ấy chỉ về anh.» Sự sáng vinh-hiền của Đức

Chúa Trời tỏ trên mặt Đức Chúa Jê-sus bấy giờ mới bắt đầu chiếu vào linh-hồn tối-tăm của người tù 9924, khác nào ánh sáng mặt trời chiếu vào thế-gian mờ-tối này vậy. Người tù bèn cầm lấy sách ở tay người tin-dõ, rồi chạy vào phòng

nhỏ mình, quì gối xuống, ngửa mặt lên, kêu-la thảm-thiết: «Đức Chúa Trời ôi! xin thương-xót tôi là kẻ tội.» Sự sáng thông-biết Đức Chúa Trời xông vào trí mờ-mịt của người ở trong phòng tù đó. Đức Thánh-Linh khác nào làn sóng từ Đức Chúa Trời tràn vào lòng người, tẩy sạch mọi tội. Trong giây-phút, mọi sự cũ đều qua đi, không phạm tội uống rượu, nghiện thuốc nữa: người tù số 9924 được lòng mới, các sự cũ đều nên mới cả, vì đã tái-sanh. Vinh-hiền thay sự sáng thiêng-liêng! Các bức tường trong nhà tù dường như cùng hát «A-lê-lu-gia» cho Chúa. Đó là mảnh chuyện Anthony Zeoli, kẻ trộm-cướp, kẻ hung-dồ, kẻ nghiện thuốc, kẻ tội trọng, được trở lại cùng Chúa vậy. Tiếc thay, người đó đã chơi-bời hư-hỏng mất mấy năm trời! Về sau, Anthony Zeoli siêng-năng giảng đạo Tin-lành, thuật lại chuyện lạ-lùng ấy. — Dịch Báo E. C.

LỜI PHỤ-CHÚ VÀO KINH-THÁNH



DẢ LẤN RA ĐỀ LÀM GÌ?

«Hòn đá đã lăn ra rồi» (Mác 16: 4), không phải để Đấng Christ thoát ra đâu, vì thân-thể sống lại của Chúa có thể vượt qua những chất cứng-rắn, v. v.; nhưng để cho người ngoài vào; 1^o dặng thấy và tin như Phi-e-rơ và Giảng (Gi. 20: 6-8); 2^o dặng dự phần về sự sống lại đó như Phaolô và mọi tín-đồ (Cô 3: 1-3; Rô 6: 1-11).

NGƯỜI ĐỜI ĐỐI VỚI THẬP-TỰ

(Lu-ca 23:)

1. Dân-chúng ngỡ thấy (c. 35).
2. Các quan chế-cười (c. 35).
3. Quán-linh đồn-cốt (c. 36).
4. Một tên trộm-cướp máng-nhiếc (c. 39).
5. Mấy người đồn-bà dấm ngực khóc-lóc (c. 27).
6. Thấy đội nhận Ngài là công-bình (c. 47)
7. Một tên trộm-cướp khác nhận-biết Cứu-Chúa (c. 42). — W. Luff.

SỰ SỐNG LẠI LÀ QUYỀN CHÚA

Trong Cựu-ước, tấm gương trọn- vẹn về quyền Đức Chúa Trời là sự dân Y-sơ-ra-ên vượt qua Biển Đỏ. Đó là một hình-bóng về sự Chúa sống lại.

Trong Tân-ước, tấm gương trọn- vẹn về quyền Đức Chúa Trời, mà các đời đời sẽ thấy, là sự sống lại Đấng Christ. Hết thấy mọi quyền của vua-chúa thế-gian mô-tôi đều tìm cách để cầm-giữ Chúa cứ chết ở mồ-mả (Êph. 1: 21; 6: 12). Vậy, sự Chúa sống lại là cơn thử-thách rất lớn của quyền-phép Đức Chúa Trời, mà cũng là sự đắc-thắng rất lớn nữa.

ĐỜI SỐNG LẠI

(Phi-líp 3: 10, 11)

1. Sự tìm-kiếm tối-cao:
Sự biết Đấng Christ.
2. Sự cảm-động tối-cao:
Quyền-phép của Đấng sống lại.
3. Sự thông-công tối-cao:
Sự thông-công thương-khô của Ngài.
4. Phần thưởng tối-cao:
Sự sống lại từ kẻ chết. — John Best.

ĐẲNG CHRIST TRÊN CÂY GỖ

(Lời tiên-tri trong Thi-thiên 22:)

1. Kêu-than vì bị bỏ và không ai nghe (c. 1, 2).
2. Nhận-biết Chúa Cha là thánh-khiết (c. 3)
3. Kêu-cầu Chúa Cha vì trước hằng được giải-cứu (c. 4, 5).
4. Hạ mình chịu đều sỉ-nhục (c. 6-8).
5. Tin-cậy và cầu-nguyên (c. 9-11).
6. Chịu trọn đau-đớn (c. 12-18).
7. Thêm lời nài-xin (c. 19-21).
8. Trảm-trở ngợi-khen (c. 22-26).
9. Phán lời tiên-tri về sự đắc-thắng (c. 27-31).

HAI ĐẲNG KHÁC NHAU

Sánh mùi thúi từ mã La-xa-rơ với mùi thơm từ mộ Đấng Christ (Gi. 11: 39 và 19: 40). Sánh vãi liệm La-xa-rơ mà người ta phải mở cho đi với vãi liệm Đấng Christ mà Ngài đã vượt qua cách lạ-lùng và đề lại trong mộ (Gi. 11: 44 với 20: 6, 7). Sánh La-xa-rơ vì chưa phá được quyền sự chết mà lại chết lần nữa với Đấng Christ vì đã phá được quyền đó mà không chết nữa.

BÀI ĐẦU NGÀY PHỤC-SANH

Tóm-tắt bằng bốn tiếng: «Minh đã thấy Chúa.» Ấy là lời rao của bà Ma-ri Ma-đo-len (Gi. 20: 18). Bài này là một mẫu tốt, vì tỏ chính bà từng thấy Chúa. Trong bài giảng thật cần có quyền hoạt-động bởi sự thấy Chúa.

TÌNH-HÌNH THẾ-GIAN

Giả-thử sáng sớm không có mặt trời mọc nữa, thì tình-hình thế-gian sẽ ra thế nào? Chắc sẽ tối-tăm, kinh-khiếp, buồn-tẻ, chết mất, tai-nạn gớm-ghe vượt quá trí-khôn loài người! Nhưng, đó chỉ là một bức tranh bày-vẽ nhỏ-mọn để chỉ về tình-hình thế-gian nếu không được Đấng Christ sống lại khỏi mồ-mả. A-lê-lu-gi-a! Chúa đã sống lại (Mác 16: 2-6 với Ma-lai-chi 4: 2).

Giải đáp nghi đề

HÔN-NHƠN

HUỲNH-KIM-DIỀU, BÌNH-PHƯỚC, NAM-KỲ

HÔN-NHƠN là sự rất trọng. Có hôn-nhơn, rồi sau mới lập được gia-đình. Từ lúc loài người mới có, Đức Chúa Trời đã định lễ này, nên Ngài dựng người nam và người nữ mà chức phước cho. Khi Cứu-Chúa Jêsus-Christi ở thế-gian, có dự một tiệc cưới tại thành Ca-na (Giăng 2: 2), dù biết Ngài cũng coi lễ đó là quan-trọng. Tiệc thay, có lắm tin-đồ Chúa coi khinh việc hôn-nhơn, nên xảy ra nhiều điều không hiệp lễ: người giữ đạo Tin-lành mà phối-hiệp với người khác giáo, người tin Chúa mà kết-duyên cùng kẻ không tin, làm cho đôi-lứa không thuận-hòa, gia-đình không đầm-ấm. Anh chị giáo-hữu nên biết rằng đã làm tin-đồ, thì phải vui lòng vâng-theo mạng-lệnh Chúa (I Phiê 1: 2; I Sa 15: 22; II Cô 10: 5).

Xin hỏi: Một người tin Chúa, có thể lấy vợ lấy chồng ngoại-đạo chăng? Sự ấy có hiệp ý Chúa không? Về sự hôn-nhơn, Kinh-thánh đã nói rõ rồi. Nếu một người tin-đồ muốn gả-cưới con mình cho kẻ ngoại, mà nói cầu-nguyện để coi Chúa sắp-đặt thế nào, thì thật lắm to! Chúa đã lập đi lập lại nhiều lần cho dân Ngài hiểu về sự hại cưới-gả với kẻ ngoại. Dân Y-sơ-ra-ên, vì không vâng lời Chúa, phối-hiệp cùng dân ngoại, cho nên lắm phen bại-hoại, nhà bị gươm dao, khốn-khổ, bối-rối! Đó là tấm gương trước mắt cho ta soi chung. Có người kết-duyên với kẻ ngoại, khi ai hỏi lễ, thì lấy thư I Cô-rinh-tô 7: 12-14 mà cãi lại. Điều ấy rất sai, vì ở đó có mấy khúc khó hiểu, nên những kẻ dốt-nát và kém đức-tin, thì thường hay giảng sai ý-nghĩa, cũng

như họ giải sai về các phần Kinh-thánh khác, chuốc lấy sự hư-mất vào mình (II Phiê 3: 16).

Phải biết rằng trong thời-kỳ đó khác nào đời luật-pháp, người Cô-rinh-tô hay lấy kẻ ngoại, nên tác-giả buộc phải khuyên họ như vậy, không lẽ biền họ đề-bỏ nhau. Sự dạy trong I Cô-rinh-tô 7: 12 đó là «ý tác-giả», chẳng phải ý Chúa. Còn chữ «những kẻ khác» trong câu đó là chỉ về những người giả-hình, tin sai mục-dịch.

Nếu một người tin-đồ thật biết lễ mẫu-nhiệm của đạo Tin-lành, thì không vì ham-mê xác-thịt mà vấp-phạm.

Chúa cấm nhứt sự hôn-nhơn bất-hiệp-lý. «Chớ trồng vườn nho mình hai thứ con giâm, e hết thầy hoặc con giâm người đã trồng, hay là hoa-lợi của vườn nho, đều thuộc về nơi thánh. Chớ cây bằng một con bò thặng chung với một con lừa. Chớ mặc bằng vải pha lộn lông chiên và gai với nhau» (Phục 22: 9-11). Pha-lô có nói: «Chớ mang ách chung với kẻ chẳng tin...» (II Cô 6: 14-18).

Nếu một người đôn-bà chồng chết, thì được tự-do, muốn lấy ai tùy ý, nhưng phải là người tin Chúa (I Cô 7: 39); nếu ở vậy, thì có phước hơn (câu 40). Lắm phen Chúa răn dân Y-sơ-ra-ên về sự kết-hôn trái đạo, rằng: «Người chớ làm sui-gia với chúng, chớ gả con gái mình cho con trai họ, cũng đừng cưới con gái họ cho con trai mình, vì các dân-tộc này sẽ dụ con trai người lia-bỏ ta mà phục-sự các thần khác, rồi con thanh-nộ của Đức Giê-hô-va nổi lên cùng người, diệt người cách vội-vàng» (Phục 7: 3-4).

Có nhiều chị em lấy chồng ngoại, bèn phải đi theo đường-lối chồng mình, trở nên hạng người bội-đạo. Đòn-ông cưới vợ chưa tin Chúa, thường gặp cảnh gia-đình rắc-rối, mất hết thú vui; bởi sự ác theo hoài, lâu ngày sanh nguội-lạnh, bỏ Chúa. Dầu có ở đời với nhau, sanh con đẻ cái, cũng không chắc con-cái đó sẽ thờ-phượng Chúa. Tiên-tri Nê-hê-mi quả nặng những kẻ không vâng lời Chúa mà kết-hôn cùng người ngoại-bang, là con của ma-qui, nghịch cùng linh-hồn. Vua Sa-lô-môn say-mê dờn-bà ngoại-bang, phạm tội cùng Chúa (Nê 13: 26; Êxơ 10: 10, 11). Y-sơ-ra-ên là dân lựa-chọn của Chúa, còn bị rửa-sả, vì có lấy kẻ ngoại làm vợ chồng, huống chi chúng ta là con nuôi, nếu nghịch lời Kinh-thánh, thì sự rửa-sả ấy lớn là dường nào! «Chớ hề dối mình; Đức Chúa Trời không chịu khinh-dê đâu.....» (Ga 6: 7). Nhiều khi chúng ta nói: «Có lẽ mình làm sui-gia với ông X. được, ông đâu chưa tin Chúa, song

phục đạo Chúa lắm;» hoặc nói: «Dầu ông bà Y. chưa tin, song người con đã cầu-nguyện rồi, ta gả con cho hẳn cũng không sao!» Vì lẽ đó, ta bị ma-qui lừa-dối. Biết bao bằng-cớ hiển-nhiên khiến nhiều linh-hồn sa vào vực thẳm! Sa-tan là cội-rễ của sự lừa-dối, nếu chúng ta nghiêng tai nghe con-cái của sự lừa-dối, thì có xứng-dáng làm con Đấng Chơn-Thật chăng?

Tóm lại, người tin-đề quyết không được phép phối-hiệp cùng kẻ chẳng tin. Nếu cưới-gả cùng người không đồng đạo, thì đối với Đức Chúa Trời, chắc người ấy mất hết bí-quyết của đạo Tin-lành (Rô 6: 21). Hai người không đồng ý với nhau, thì há đồng đi chung được sao? (A-mốt 3: 3).

Xin khuyên anh chị tin-đồ, khi sắp lo việc hôn-nhơn, khá cần-thận.

Cầu-xin Chúa, là Đức Chúa Trời toàn-năng, yêu-thương chúng tôi, gìn-giữ chúng tôi trong sự kết-hôn, hầu cho mọi việc chúng tôi làm được sáng danh Ngài ở nơi đất này, và biệp lễ đạo.—A-men.

ANH EM CÓ THỂ ĐƯỢC

THA-THỨ:

Hễ ai tin Đức Chúa Jê-sus, thì được sự tha tội (Sứ-đồ 10: 43).

CỨU-RỎI:

Ấy là nhờ ân-diên, bởi đức-tin, mà anh em được cứu, đều đó không phải đến từ anh em, bèn là sự ban cho của Đức Chúa Trời (Ê-phê-sô 2: 8).

BÌNH-AN:

Ta để sự bình-an lại cho các người; ta ban sự bình-an ta cho các người; ta cho các người sự bình-an chẳng phải như thế-gian cho. Lòng các người chớ bối-rối và đừng sợ-hãi (Giăng 14: 28).

VUI-MỪNG:

Ta nói cùng các người những điều đó, hầu cho sự vui-mừng của ta ở trong các người, và sự vui-mừng các người được trọn- vẹn (Giăng 15: 11)

TRÔNG-CÂY:

Đấng Christ ở trong anh em là sự trông-cây về vinh-hiến (Cô-lô-se 1: 27).

VỪNG-CHẮC:

Vì tôi chắc rằng bất-kỳ sự nào, chẳng có thể phân-rẽ chúng ta khỏi sự yêu-thương mà Đức Chúa Trời đã chứng cho chúng ta trong Đức Chúa Jê-sus-Christ (Rô-ma 8: 38).

YÊN-ÛI:

Sự yên-ủi của chúng tôi bởi Đấng Christ mà chữa-chan (II Cô-rinh-tô 1: 5).

SỐNG ĐỜI ĐỜI:

Hễ ai tin đến Ngài đều được sự sống đời đời. Ai sống và tin ta, thì không hề chết (Giăng 3: 15; 11: 26).

Anh em lại nhờ Ngài mà có được đầy-dẫy mọi sự (Cô-lô-se 2: 10).

—Dịch báo «Le Relèvement.»



ĐÔNG-PHÁP

Kết-quả việc Chúa trong năm 1930.— Được 1.247 người đã chịu phép báp-têm. Độ 3.000 người đã ăn-năn cầu-nguyện và đang học lễ đạo để sửa soạn chịu phép báp-têm. Tin-đồ khắp xứ Đông-Pháp số hằng nhóm lại được độ 6.000 người. Tiền dâng cho Chúa được chừng 20.000\$. Có 19 hội đã tự-lập với 15 chi-hội; lại có độ 80 chi-hội thuộc mẫu-hội.

NAM-KY

Thủ-dầu-một.— Từ khi tin Chúa, ông Phan-vân-Trung ở làng Bình-nhâm, hạt Thủ-dầu-một, được nhiều ơn Chúa ban cho, như mất ngựa và xe, lại thấy; bị cướp trôi giữa rừng, lại được thoát; bị người ta vu-cáo, phải giam trong khám ba ngày ba đêm, lại được tha. Thật cảm ơn Chúa lắm!

Bến-cát.— Ông Trần-vân-Gach, người làng Trung-lập, trước là một tay chơi-bời buông-tuồng. Sau khi tin Chúa, ông xa lánh cuộc chơi thế-gian, thân-thể được khỏe-mạnh. Dầu bị kẻ cướp vào nhà, đánh ông bị thương một ít; song không chết và không mất của. Ông có một người con gái, tên là Trần-thị-Giấy, 20 tuổi, được lành bệnh sốt rét vì cầu-nguyện tin Chúa. Thật là phép lạ Chúa đã làm.

Trà-ôn.— Công-việc Chúa ở Trà-ôn và Tam-bình cũng được may-mắn.

Cai-tâu-hạ.— Chi-hội Cai-tâu-hạ được tự-lập đã lâu rồi. Năm nay, xin tự-trị và xin một thầy giảng. Ông Trịnh-vân-Kinh, tin-đồ, tính theo số liền lúa của mình, dâng một phần mười cho Chúa, cộng được 52\$50. Nguyễn Chúa cảm-động hết thấy tin-đồ trong xứ Đông-Pháp đều làm như ông Kinh đó, thì Hội-thánh mới được phước lớn.

Sài-gon.— Bữa 18 Février 1931, ông Nguyễn-dâm-Thâm ở Hội-thánh Sài-gon, có đi thăm ông Trần-vân-Trị tại Chợ-Gao thuộc Hội-thánh Mỹ-tho, thấy ông Trị trước đó tối cấp mắt trong bốn năm;

nhưng từ khi ăn-năn tội, trở lại cùng Chúa, thì nay ông Trị đã được sáng mắt. Cảm ơn Chúa lắm.

Ba-tri.— Hiện nay, Hội-thánh Ba-tri được chín mươi sáu người tin-đồ lớn và hai mươi hai con nít. Lại có nhà giảng và đủ đồ cần dùng như bàn, ghế, đầu, đèn, ván ván. Có một đều vui hơn hết là, trong tháng Février 1931, có ba mươi tư người cầu-nguyện. Thật là nhờ Chúa giảng Thần-Linh Ngài xuống, mới được như vậy. Xin các quý hội đồng-thỉnh khen-ngợi Chúa và cầu-nguyện cho.

Cà-mâu.— Từ 19 đến 21 Février 1931, Hội Cà-mâu có mời mục-sư thầy giảng để giảng phục-hưng trong ba ngày. Kết-quả được một linh-hồn trở lại cùng Chúa, nhiều người trong Hội trước mêch lòng, thì nay xưng tội và tha-thứ nhau, trước người-lạnh sa-ngã, thì nay dấy lên và sốt-sáng. Tiền dâng trừ chi-phi trong ba ngày rồi, còn dư được 10\$00. Tiền hứa dâng để cất nhà giảng được 170\$00. Xin nhớ cầu-nguyện cho.

Bến-tre.— Nhờ Chúa, Hội Bến-tre qua năm 1931, cũng được sai trái. Trong hai tháng, có hơn ba mươi người cầu-nguyện. Hội-đồng bất-thường mời ông mục-sư Nguyễn-hữu-Khanh cứ ở lại Bến-tre.

Phước-mỹ.— Hiện nay có gần bốn mươi người tin-đồ rồi. Nguyễn Chúa mau mở Hội-thánh tại Phước-mỹ.

Sóc-trang.— Ông Phan Nhiều đã nhứt-định dâng một phần mười để giúp việc giảng đạo khắp hạt Sóc-trang.

Nhu-gia.— Ông Quan-trưởng-Dức tình-nguyện mướn đất và dời cái nhà, mà ông Phi-Phi đã dâng cho Chúa, qua tại chợ, để tiện sự nhóm lại.

Trà-cuôn.— Nhờ ơn Chúa, Hội Trà-cuôn có vẻ tấn-bộ. Chúa chữa lành được một em nhỏ.

Cô-cò.— Hội Cô-cò mới được phép giảng hơn hai tháng nay. Về sự chi-phi đi giảng tại đó, ông Ngô-minh-Thạnh lo cả.

Tân-an.— Ông Đoàn-văn-Cường, chấp-sự chi-hội Tân-an, đau nặng. Xin qui ông bà cầu-nguyện giùm. Cám ơn.

TRUNG-KỶ

Đại-an.— Hôm Chúa-nhật, 15 Février 1931, làm lễ phong chức mục-sư cho ông Huỳnh-kim-Luyện. Có các ông mục-sư Trần-xuân-Phan, Phạm-Thành và Lê-đình-Tươi dự lễ. Ông Hazlett giảng về chức-trách người làm mục-sư. Ông Olsen giảng khuyên Hội-thánh làm hết bổn-phận đối với mục-sư.

Phan-rang.— Cám ơn Chúa, đã được năm người chịu phép báp-têm, và có độ mười người nữa cũng có ý muốn theo Chúa trong nước. Ông Kiều khỏi chứng khùng, ông Bảo thôi uống rượu, ông Cai Đại chữa đánh bạc, đều là nhờ Chúa làm phép lạ mà chữa cho cả. Xin anh chị nhớ cầu-nguyện cho Hội Phan-rang được mau tấn-tới.

Huế.— Ngày 15 Février 1931, có bốn người chịu phép báp-têm. Trong số đó có ông Hoàng-như-Bích đã lấy nghị-lực thắng được mọi sự ngăn-trở trong gia-đình, mà dắt vợ đồng trở lại cùng Chúa.

Tam-kỳ.— Ngôi-khen Chúa, Hội-thánh Tam-kỳ mới xây hồ báp-têm, cất thêm một nhà khách, và xây cửa ngõ. Đó cũng bởi tấm lòng sốt-sắng của bà Võ, vợ chồng ông chấp-sự Đông và ông Bá Tiệp vậy.

BẮC-KỶ

Thánh-thờ-công-hội.— Đến 10 Juin 1931, ông mục-sư Calas sẽ về Pháp. Xin chúc ông đi đường được bình-yên trong Chúa.

Ban đồng-nghiệp mới.— Bùn-báo có tiếp được tập xuân-trương của Bắc-kỷ Thời-báo gởi tặng. Xin cám ơn.

Nam-định.— Ngày 8 Mars 1931, ông mục-sư Tiếp giảng phần-hưng tại Nam-định.

Thái-bình.— Nay đang xin phép lập hội ở Thái-bình. Ông Nguru bán sách tại đó.

Hà-nội.— Sau khi cầu-nguyện một tuần thường-niên, nhờ quyền Chúa giải-cứu mấy gia-quyển khỏi vòng ma-qui, trở lại cùng Chúa; người nguội-lạnh tỉnh-thức.

Chúa làm ơn cho ông Trần-hữu-Đức chữa được bệnh nghiện rượu 24 năm. Bà Nguyễn-đức-Thục, khi có thai, đau rất nguy-hiểm, suốt đêm ông Thục hết lòng cầu-nguyện, Chúa đã chữa lành.

Ông Nguyễn-văn-Phúc, em bà Nguyễn-thị-Dậu, làm chứng rằng: «Chị tôi chưa tin Chúa. Ngày mồng một tết Annam, chị tôi đau nặng lắm, đưa vào nhà thương, thầy thuốc bảo phải mổ mới khỏi. Thấy bệnh càng ngày càng nguy-hiểm hơn, tôi bèn xin đem về, mời ông mục-sư đến cầu-nguyện. Sau đó một ngày, chị tôi ngồi dậy, đi lại được. Cám ơn Chúa.»

Bùn-hội có ý chữa nhà-thờ rộng hơn, vì không đủ chỗ. Xin cầu-nguyện Chúa cho đủ tiền.

CHÚA JÊSUS SỐNG LẠI

I.— Cứu-Chúa Giê-su sống lại rồi,
Thánh-kinh chừng rõ, chẳng sai lời:
Đất-đại rung-động, người như chết;
Mồ-mả trống-không, đá đã dời.
Thấy thể, linh canh run hãi-bầy!
Nghe tin, Phi-lật rồi bối-bối!
Tư bề ma-qui đều xa lánh,
Bên mộ vinh-quang có sứ trời.

II.— Sứ trời an-ủi bạn Ma-ri:
Khuyên-bảo đừng buồn, đừng sợ chi.
Chúa đã phá tan nơi tử-biệt;
Trời đã mở rộng chốn vinh-quí.
Dầu cho ấn-tin khôn gin chặt;
Lựa những niếm-phong để giữ y.
Ngài đã trước qua Gia-lôi-lôi;
Môn-đồ ai nấy chớ hoài-nghi.

III.— Hoài-nghi chi lắm, hỡi Thô-ma!
Quả thật Giê-su sống lại mà.
Đinh đóng, giáo đâm, nầy dấu cũ;
Xương loan, thịt ven, vẫn hình ta.
Sứ-đồ mười một nhìn là phải,
Môn-đồ năm trăm chứng chẳng ngoa.
Trọn bốn mươi ngày khuyên-dạy đủ,
Thăng lên cõi thánh, đến cùng Cha.

IV.— Cùng Cha bên hữu quyết kêu-nài:
Sai xuống Thánh-Linh dạy một lời,
Bằng: Chúa phục-sanh lên cõi thánh,
Cho ta bất-tử hưởng ơn trời.
Thiên-đường rộng mở ngay từ đây,
Thánh-đạo rao-truyền khắp mọi nơi:
Ngài sẽ tái-làm, ban mũ qui,
Ai nhờ huyết báu, hiển-vinh đời.
— Ông-văn-Huyền



Tháng Avril 1931

1.—Đừng nói ra mọi việc mình biết, nhưng phải biết mọi việc mình nói.—*Claudius* (Châm 10: 19-32).

2.—Ai không muốn nói chuyện với người lân-cận mình, thì ắt không thể hầu chuyện Chúa trên trời được.—*Pell* (Thi 15:).

3.—Đều quan-hệ trong đời người là phải có mục-dịch đúng-đắn, rồi kiên-nhẫn bền theo.—*Goethe* (Phil. 3: 12-21).

4.—Nếu ai chiếu ánh sáng vui-vẻ cho người khác, thì nấy chắc cũng dự phần.—*Barrie* (Châm 11: 24-31).

5.—Sự rất vui trên đời là ý-tưởng tốt-đẹp; ai biết giữ nhiều ý-tưởng đó, tức là người đại-tài.—*Bovec* (Phil. 4: 8-20).

6.—Ai nói mình tha lỗi, nhưng không chịu quên, khác nào chỉ chôn cái búa, để hở cái cán cho tiện dùng.—*Moody* (Hé 10: 1-18).

7.—Đừng đoán-xét ai, vì không biết sự kín-nhiệm trong lòng người (Gi. 7: 14-24).

8.—Ta hay xét-đoán hoặc so-sánh theo tài-năng người, nhưng Chúa xét theo lòng trung-tín bao nhiêu.—*Robertson* (I Cô 4: 1-5).

9.—Khen hay chê tánh-nết ai, là tùy theo lòng người đó có ít hay nhiều năng-lực để yêu-thương, suy-nghĩ, chọn lành, tránh dữ, chớ không kể đến giàu, nghèo, sang, hèn.—*Channing* (Thi 1:).

10.—Nếu tôn-giáo tôi giả-đối, thì nên thay-đổi; nếu thật, thì nên rao-truyền.—*Whately* (Giê 20: 7-18).

11.—Ai nhận được nhiều ơn Chúa mà không phát ra, khác nào Biển Chết tự nước mà không chảy, nên cả nước sông Giô-đan không thể đổi nước mặn biển đó ra ngọt được!—*Strong* (Ma 25: 14-30).

12.—Mỗi ngày giống như một khu trong vườn: các tư-tưởng, ao-ước, và việc làm đều là hạt giống mình gieo không ngờ (Ga 6:).

13.—Các sự xảy ra đều là sự-giả Chúa hoặc ban-ơn hoặc sửa-phạt (Rô 8: 18-30).

14.—Khi nghĩ đến tương-lai, thì ta sợ hãi sao? Sự tương-tương đó thật tức cười lắm, vì tương-lai ta há chẳng ở trong tay Chúa sao? (Ma 6: 24-34).

15.—Ban ngày, nhìn-nhục chịu sự bất-

binh; đến tối, chắc sẽ bình-yên hơn-hở lạ-lùng (I Phiê 2: 18-24).

16.—Này, nếu ngày nay có dịp tỏ lòng yêu-thương bạn, thì đừng nói: «loãn đến ngày mai» (Gia 4: 11-17).

17.—Sự vui-vẻ khác nào cái đã dùng để nhắc lên những đồ nặng quá sức.—*Paillettes d'Or* (Nê 8: 9-18).

18.—Làm việc không hại bằng lo-lắng; đừng để lo-lắng, bối-rối, ngã lòng, sợ-hãi đè-nén mình (Phil. 4: 4-9).

19.—Hãy tìm nơi Chúa đã định cho mình: dầu nơi đó hèn-hạ đến đâu, mình cũng phải an-ở đúng-đắn (Êxơ 4: 12-17).

20.—Đời sống ngắn-ngủi này chóng qua. Nỗi khổ, bóng tối của nó đều là tạm-thời; còn nhơn-đức, bình-yên và đặc-thăng thì thật Vĩnh-viễn (Khải 7: 9-17).

21.—Phải truyền giáo bằng cách mình cư-xử, chớ chẳng phải bằng lời nói; tánh-nết tức là bài-giảng (I Ti 3: 1-13).

22.—Muốn quên những đau-đớn thứ-rên, thì phải chôn nó dưới đồng ơn-phước (Thi 89: 1-18).

23.—Tánh-nết đúng-đắn cần phải có khi yên-tĩnh. Bề ngoài dầu gió bão ầm-ầm, nhưng trong lòng phải yên-lặng để tấn-tới (Êsai 30: 15-22).

24.—Mỗi người có một ảnh-hưởng: hoặc gieo cỏ lùng, hoặc chiếu ánh sáng, chớ không thể trung-lập (Rô 14: 7-12).

25.—Ai vẫn yên-tâm mà nhịn-nhục bao sự rầy-rà nhỏ-mọn, nấy ắt là người thánh-khiết, biết tri mình (Ga 5: 13-26).

26.—Phải phân-biệt tình cảm với thái-độ: tình cảm chóng qua như hào-quang mặt trời khi lặn tỏa ra trên núi; thái-độ đứng vững đời đời như trái núi (Thi 112).

27.—Nếu tự mình không thỏa lòng, sao hay thỏa lòng về người khác? (Thi 137:).

28.—Sự làm thinh có khi nhiều quyền hơn nói (Châm 10: 19-34).

29.—Nhờ-cậy Chúa, ấy là đặc-thăng (Rô 8: 31-39).

30.—Lời Chúa là nguồn bình-yên và vui-vẻ (Thi 119: 9-24).

HOA LAN VÀ SỰ SỐNG LẠI

Mùa thu.— Gặp hôm cảnh trời đẹp-đẽ, tôi ra vườn ngắm hoa. Nhìn trông trên đất, thấy nhan-nhãn những củ vàng đen, không sạch-sẽ, nên không khiến người phải đề ý đến. Nó dường như

một vật vô-dụng vậy. Tôi thật có lòng coi khinh vật đó, cho nên không hề đề ý xem-xét làm chi.

Mùa đông.—Trời đông lạnh-lẽo, tôi ngồi ở nhà, buồn quá! Nhon gặp hôm trời nắng, tôi lại ra vườn ngắm cảnh một lần nữa. Nghĩ đến củ vàng đen thuở nọ, tôi bèn tìm-tôi, nhưng không thấy. Tôi hỏi người làm vườn củ đó ở đâu, thì người đó đáp:

«Đã vùi dưới đất.» Tôi bèn không đề ý đến nữa, rồi lại trở vào trong nhà.

Mùa xuân.—Cảnh trời êm-đềm, vui-vẻ, đẹp-đẽ, trên cành chim kêu riu-riú, hoa nở đủ các màu: xanh, đỏ, trắng, vàng.

Tôi thấy ở giữa vườn có một thứ hoa trắng ngân, đẹp-đẽ hơn hết, thật giống như một bà chúa hoa. Tôi lấy làm lạ mắt, bèn đứng lại ngắm xem. Mùi thơm ngào-ngạt bốc lên khắp

vườn; không hoa nào sánh kịp.

Tôi hỏi người làm vườn:

«Bởi đâu mà có hoa đó?»

Người ấy đáp:

«Chính bởi những củ vàng đen mà bấy lâu bà vẫn ỉn-lẽo, không thêm đề ý đến nó.»

1) Hoa ấy chỉ về những em tin theo Đức Chúa Jê-sus-Christ, trong đời này có lẽ không đẹp bằng người ngoại. Tôi có đọc khúc Kinh-thánh chép về Đức Chúa Jê-sus rằng: «Người đã lớn lên trước mặt Ngài (tức là Đức Chúa Cha) như một cái chồi, như một cái rễ ra từ đất khô. Người chẳng có hình-dung, chẳng có sự đẹp-đẽ; khi chúng ta thấy người, không có sự tốt-đẹp cho chúng ta ưa-thích được. Người đã bị người ta khinh-đẽ và chán-bỏ, từng-trải sự buồn-bực, biết sự đau-ốm, bị khinh như kẻ mà người ta che mặt chẳng thêm xem; chúng ta cũng chẳng coi người ra gì» (Ê-sai 53: 2, 3). Lại thay, Đức Chúa Jê-sus là Vua của các tầng trời, các thiên-sứ, và muôn vật, là Đấng vốn trong vinh-hiền và sáng-



làng không ai đến gần được; vậy mà chính Ngài bằng lòng giấu-kín sự vinh-hiền mình như thế!

Tôi lại nhớ rằng bức màn ở ngoài đền-tạm của Chúa trong đồng-vàng làm bằng lông dê, không được đẹp-đẽ ưa nhìn. Nhưng, ở trong thì rực-rỡ lắm. (Xem Xuất 26... Xin các em thử tìm xem là câu nào). Trong đền-tạm đó có sự vinh-hiền lạ-lùng của Đức Chúa Trời; nhưng bề ngoài thật tầm-thường quá!

Vậy, củ hoa lan đâu không đẹp-đẽ, nhưng trong mình nó có sự sống từ tay Đấng dựng nên, giống như Đức Chúa Jê-sus có sự sống và sự vinh-hiền của Đức Chúa Cha ở trong Ngài, và đền-tạm cũng có sự rực-rỡ của Chúa ở trong.

Người thế-gian trong đời này không trông thấy Đức Chúa Jê-sus là Đấng oai-nghi của Đức Giê-hô-va và của Hội-thánh, chỗ Đức Thánh-Linh ngự. Lại không thấy lòng người tin-dù có sự vinh-hiền của Ngài. Đức Chúa Jê-sus (khi Ngài ở thế-gian), Hội-thánh Ngài, và mỗi người tin Ngài đều hạ mình trong đời tạm này, thật giống như hoa lan hạ mình trong củ.

2) Chỉ về mùa đông thiêng-liêng. Tôi thấy một cô tin theo Chúa bị bệnh mà chết. Bây giờ có lẽ ít người để ý mà hỏi về cô ấy nữa: xác cô nay ở dưới đất. Ông bà thân-sanh ra cô thật buồn như cảnh mùa đông vậy. Hãy nhớ rằng xác-thật của người tin Chúa khác nào củ hoa lan, và sẽ sống lại bởi quyền-phép Ngài.

3) Mùa xuân cũng chỉ về ý thiêng-liêng, tức là khi Đức Chúa Jê-sus tái-làm sẽ có quang-cảnh rực-rỡ hơn lúc bây giờ. Xin các em mở sách Ê-sai, đoạn 35, tìm lấy những câu có ý nói như thế.

Chúng ta sẽ nghe tiếng Chúa Jê-sus gọi Hội-thánh như có chép trong Ê-sai 26: 19:

«Những kẻ của Ngài sẽ sống, nhưng xác chết của Tôi đều chỗi-dậy! Hỡi kẻ ở trong bụi-dất, hãy thức-dậy, hãy hát! Vì hột móc của Ngài như hột móc lúc hưng-dông, đất sẽ buông các âm-hồn ra khỏi.»

Hãy nghe tiếng Chúa phán nữa:

«Hỡi bạn tinh Ta, người đẹp của Ta ơi, hãy chỗi-dậy và đến. Vì kia, mùa đông đã qua, mưa đã dứt hết rồi; bông hoa nở ra trên đất; mùa hát-xướng đã đến nơi, và tiếng chim cu nghe trong xứ; cây vả dương chín trái xanh-tươi của nó, và nho trở hoa nức mùi hương. Hỡi bạn tinh Ta, người đẹp của Ta ơi, hãy chỗi-dậy và đến!» (Nhã-ca 2: 10-13.)

Khi Đức Chúa Jê-sus gọi Hội-thánh, thì ở thế-gian không có gì đẹp bằng và đáng sánh với Hội-thánh được: như hoa lan, đến mùa xuân, sẽ bày-tỏ sự vinh-hiền vốn giấu-kín; như Đức Chúa Jê-sus sẽ tỏ oai-nghi của mình khi Ngài tái-làm.

Vậy, chúng ta nên cầu-nguyện Chúa mau trở lại. Tiếng cuối-cùng của Ngài chép trong Kinh-thánh rằng:

«Phải, Ta đến mau-chóng.— Amen, lạy Đức Chúa Jê-sus, xin hãy đến!»

DANH-SÁCH NHỮNG EM VÀO HOA-TÂM-HỘI

(Tiếp theo)

113 Trần-vân-Bích, 114 Trần-vân-Ba, 115 Trần-vân-Tư, 116 Trần-vân-Ý, 117 Trần-thị-Nguyệt, 118 Trần-thị-Quốc, 119 Trần-thị-Phùng, 120 Nguyễn-thị-Bình, 121 Nguyễn-thị-An, 122 Nguyễn-thị-Tinh, 123 Nguyễn-thị-Nghĩa hoặc Ngõ, 124 Huỳnh-thị-Kim-Buyền, 125 Bál-thị-Thần, 126 Lưu-thị-Phổ, 127 Lưu-vân-Bào, 128 Lưu-vân-Toại, 129 Trịnh-vân-Mùng, 130 Trịnh-vân-Chí, 131 Trịnh-vân-Chấm, 132 Trịnh-vân-Nghệ, 133 Nguyễn-vân-Trí, 134 Nguyễn-vân-Tài, 135 Phạm-vân-Luân, 136 Phạm-vân-Nai, 137 Phạm-thị-Tỷ, 138 Nguyễn-vân-Dorm, 139 Nguyễn-vân-Bé, 140 Nguyễn-vân-Thạch, 141 Trịnh-vân-Phùng, 142 Trịnh-vân-Chấn, 143 Trịnh-thị-Nương, 144 Trịnh-thị-Mười, 145 Võ-vân-Phước, 146 Võ-vân-Xuyến, 147 Trịnh-

vân-Bé, 148 Trịnh-thị-Hiền, 149 Huỳnh-hòa-Nở, 150 Huỳnh-thị-Hoa, 151 Mairie, 152 Nguyễn-thị-Biến, 153 Võ-thị-Ba, 154 Võ-thị-Phí, 155 Võ-dũng-Chước, 156 Lê-hữu-Quang, 157 Lê-hữu-Quảng, 158 Lê-hữu-Long, 159 Hứa-thị-Kim, 160 Nguyễn-kim-Chí (Coi trang 120).

Theo thứ-tự, tôi xin lược đăng tên các em có biên ở sổ Hoa-Tâm-Hội. Vậy, các em nếu muốn gởi thư hỏi gì hoặc trả lời câu Kinh-thánh, thì làm ơn biên rõ tên và cả số của mình để tiện tìm trong sổ.—Cảm ơn.

—Hoa-Hồng



GIẢI NGHĨA THƠ CÔ-RINH-TÔ THỨ NHỨT

(Tiếp theo)

J. DRANGE OLSEN

2.—Sự cảm-tạ Đức Chúa Trời vì các ân-tử của Hội-thánh Cô-rinh-tô (4-7)

a) Phao-lô vì tin-dở Cô-rinh-tô mà tạ ơn Đức Chúa Trời (câu 4).—Phao-lô viết thư đạt cho Hội-thánh nào, thường khởi đầu cảm-tạ Đức Chúa Trời vì các ơn Ngài ban cho anh em mình, và cầu-nguyện cho họ nữa. Đó là cái dấu-hiệu tỏ ra lòng thương-yêu của ông đối với họ (Rô 1: 8; Êph. 1: 15-22; Phil. 1: 3-6), và cũng là một việc dạy-dỗ ta dùng phải cách thương-yêu. Kỳ-thực, nếu chúng ta là anh em tin-dở muốn tỏ tình thương-yêu lẫn nhau, khá vì nhau mà cầu-nguyện, cảm-tạ Đức Chúa Trời vì các ân-tử Ngài đã ban cho anh em mình. Công-việc ấy vốn là một phận-sự của các anh em tin-dở, để gìn-giữ sự liên-lạc quyên-luyện, một phương-pháp để kết chặt dải đồng-tâm. Vì lẽ cầu-nguyện cho ai, tất-nhiên không thể ghen-ghét, ó-lắc, nói hành nói xấu cho ai; thậm chí nếu có người nào theo lẽ tự-nhiên mình không thể nào chịu nổi, thì khá vì người ấy mà cầu-nguyện, dám chắc rằng chẳng bao lâu Đức Thánh-Linh sẽ khiến lòng-dối ý mình mà trở lại thương-yêu họ. Bấy giờ trong Hội-thánh Cô-rinh-tô có nhiều người lấy làm khó chịu cho Phao-lô, ráp-ranh tìm thế hại ông; song ông cứ một lòng thương-yêu họ hết thầy, hằng cầu-nguyện nài-xin Đức Chúa Trời hãy biến-cải tâm-tình họ, để họ nhìn-hiết cái

lỗi ghen-ghét của mình. Vì có đó lần lần ông được lòng họ, trở lại chịu nghe mấy lời dạy-dỗ quả-trách của ông vậy.

b) Phao-lô công-nhận Hội-thánh Cô-rinh-tô đã được ơn nhiều (câu 4).—«Anh em đã được Đức Chúa Trời ban ơn trong Đức Chúa Jê-sus-Christ.» Và, ta đọc thư này thấy Phao-lô phải đề nhiều lời quả-trách, dặng sửa lại sự lăm-lạc mất trật-tự của tin-dở Cô-rinh-tô. Dầu vậy, ông không nói sự ấy vội, nhập đề chẳng khởi quả-trách họ liền đầu; song trước hết công-nhận rằng họ nhờ Chúa mà đã được nhiều ơn rồi. Còn các sự khuyết-diêm của họ chẳng phải ông không thấy, thấy lắm, nhưng trước cần phải phô-bày ra các ân-tử đã, để khen-ngợi Đức Chúa Trời và giục lòng yêu-thương của họ, rồi nhiên-hậu sẽ đem lời sửa-trị quả-trách những sự khuyết-diêm kia.

Sự này dạy chúng ta cái phép trước khen sau trách là một cách rất hay. Nếu trong đời chúng ta chẳng may phải quả-trách anh em nào, khá bất-chước cái chánh-sách ấy, vui lòng công-nhận và phô-bày các sự hay đều phải, các ân-tử của anh em trước đã. Dụng pháp như vậy là khéo. Họ sẽ nhìn biết mình thật thương-yêu họ, và họ vì có ấy có lẽ sẽ chịu nghe và làm theo lời khuyên-dạy của mình mà chớ.—Chính mình Đấng Christ đã dùng cái chánh-sách đó lúc gởi thư cho bảy Hội-thánh tại Tiểu Á-si (Khải 2: -3:). Trong các thư ấy Ngài kể lại

và ngợi-khen các việc tốt-lành và đạo-đức của họ trước hết, rồi tiếp sau đem lời quở-trách. Đều đó, Đấng Christ dạy cho chúng ta biết phần nhiều tin-đồ đầu có làm đều chỉ đáng trách, cũng không đứng vào địa-vị khuyết-àn, đến đổi thiếu hết mọi sự phước-thiện, chắc vẫn còn một vài sự tốt. Bẵng có sự tốt, ta hãy vịn lấy đó mà nhìn-nhận và ngợi-khen Đức Chúa Trời, rồi sau nếu cần phải quở-trách sửa-trị đều chi, thì tin-đồ ấy có lẽ sẽ chịu nghe theo lời dạy-dỗ của mình mà sửa lại việc đáng trách đó chẳng. Chúng ta nói rằng có lẽ, song thực-sự vẫn thường thấy kết-quả được trong chín mười, và đều do chính Hội-thánh Cô-rinh-tô đã làm đổi với lời quở-trách của Phao-lô vậy. (Hãy xem II Cô 7: 8-11).

c) Đặc-án ở «lời nói» và «sự hiểu-biết» (câu 5).—Câu 5 tiếp giải cho trọn cái ý-nghĩa ở câu 4, kể lại hai ân-tử quan-hệ hơn hết mà Đức Chúa Trời đã ban cho Hội-thánh Cô-rinh-tô, tức là ơn «lời nói» và «sự hiểu-biết». Ông rằng: «Vi chưng anh em đã được dư-dật về mọi đều ban cho, cả lời nói và sự hiểu-biết.» Vả hai ân ấy có nghĩa gì? Thiết-tưởng «lời nói» chắc chỉ về ơn biện-luận, còn «sự hiểu-biết» chỉ về sự tri-thức lẽ đạo. Ta nghiên-cứu thơ này thấy trong Hội-thánh Cô-rinh-tô có lắm đều may-mắn, người thì được ơn nói tiên-tri, kẻ thì làm giáo-sư, còn người khác lại được nói tiếng lạ. Các ơn này đều thuộc về «lời nói»; còn lại dư-dật thêm về «sự hiểu-biết», vì họ đã được nghe đạo Tin-lành, nhờ Đức Thánh-Linh mặc-chiếu lòng trí mà được hiểu-ý-nghĩa và tôn-chỉ của đạo ấy.

Suy cho chí lý, hai ơn ấy cần-nhứt cho tin-đồ và cũng hữu-ích lắm cho Hội-thánh, vì nhờ đó mà đạo Tin-lành được đồn ra mọi nơi, khích-thích mở đường cho nhiều người biết Đấng Christ. Song ta khá chú-ý đều này là hai ân-tử đó phải cùng cấp theo nhau mới thật là hữu-ích; vì ai đã được tài ở «lời nói» mà không có «sự

hiểu-biết,» thì e cho sự nói của họ trở nên khô-khan son-sẻ, có khi thành ra một cái máy lưu-thanh. Nhưng đã có ơn «lời nói» lại được thêm ơn «hiểu-biết» đạo Tin-lành, thì mới có thể đồn ra án-diễn và lẽ-thật của đạo ấy mà cứu-rỗi người ta. Chắc tại hai ơn ấy rất quý-báu, nên trong đoạn 14 Phao-lô khuyên tin-đồ khá ước-ao được ơn nói tiên-tri. Mà nói tiên-tri theo Tân-ước dạy thì chẳng qua là được ơn cắt-nghĩa và giảng-dạy đạo Tin-lành. Còn công-việc đó quả là quan-hệ nhứt của Hội-thánh và cá-nhơn tin-đồ; vì cái giới-mạng chót của Đức Chúa Jê-sus-Christ phán dạy các môn-đồ là: «Hãy đi khắp thế-gian giảng Tin-lành cho mọi người» (Mác 16: 15). Muốn thực-hành cái mạng-lệnh ấy cho trọn-ven, cần phải có hai ân-tử «lời nói» và «sự hiểu-biết,» nghĩa là phải có ơn cắt-nghĩa và giảng-dạy đạo Tin-lành, để khiến cho người ta ăn-năn trở lại cùng Chúa, gây-dựng cho Hội-thánh được mau lớn lên và lan-tràn ra khắp mọi nơi.

Vả, tin-đồ nhờ phương-pháp nào mà lãnh được hai ơn ấy? Vẫn biết các ân-tử đó nơi Đức Chúa Trời ban cho trong Đức Chúa Jê-sus-Christ (câu 4), nhưng theo đoạn 12 câu 21 và đoạn 14 câu 1 dường như Ngài dành lòng ban ơn ấy cho kẻ nào có lòng sốt-sắng ước-ao, tìm-kiếm, vì trong hai đoạn ấy Phao-lô khuyên rằng: «Hãy ước-ao cho được sự ban cho lớn hơn hết;» và «Hãy ước-ao các sự ban cho thiêng-liêng, nhứt là sự ban cho nói tiên-tri.» Muốn nói cho rành trước phải hiểu rõ; muốn cắt-nghĩa hoặc giảng-dạy đạo Chúa cốt phải hiểu-biết đạo ấy cho rành; mà hiểu-biết cho rành là nhờ ở sự tìm-tòi kê-cứu. Thế thì, phàm tin-đồ muốn được ơn «hiểu-biết,» buộc phải nôn-nả kê-cứu đạo, tức là hằng ngày làm bạn chí-thân với Kinh-thánh không rời, siêng-năng tìm-kiếm cái nguồn đạo ở trong đó, và phải nghe dạy-tỏ của Chúa giảng-dạy và cắt-nghĩa. Chẳng những thế thôi, chúng

ta chớ quên nài-xin Đức Thánh-Linh hãy soi sáng tâm-trí mình, ngõ hầu mỗi khi kể-cứu Kinh-thánh, nghe giảng hay là xem các sách đạo, có thể hiểu được cái ý-tư thiêng-liêng, khám-phá được lời-lẽ sâu-nhiệm mà tránh khỏi sự ngộ-nhận lẽ chân-chánh. Rồi ra các lẽ đạo được tiêu-hóa nơi tâm-trí ta, chẳng những gây-dựng cho ta lớn lên, bồi-dưỡng cho ta được tâm-thước vóc-giạc, mà cũng gây-dựng đến người khác, tức là mình đem thuật lại mọi sự mình hiểu-biết về các lẽ ấy cho kẻ chưa biết, để cảm họ mà cùng mong-mỏi tin-cậy. Rồi ta cũng phải cầu-nguyện Đức Chúa Trời ban thêm cho mình «cả lời nói,» để nói ra cho họ hiểu rõ mọi sự mình đã nhận được, đến nỗi mình chẳng khác nào Hội-thánh Cô-rinh-tô «được dư-dật về... cả lời nói và sự hiểu-biết,» để đồn ra khắp mọi nơi ơn cứu-rỗi trong Đức Chúa Jêsus-Christ vậy.

d) Cái biểu-hiệu của các ân-tử (câu 8).—Cái biểu-hiệu về các ân-tử của Hội-thánh Cô-rinh-tô là «lời chứng về Đấng Christ đã được vững-bền giữa» họ. «Lời chứng về Đấng Christ» tức là đạo Tin-lành đã giảng-dạy cho họ (15: 1-5). Đạo ấy có được vững-bền ở nơi họ là nhờ vì Chúa ban cho các chức-viên và tin-dở cái ơn hiểu-biết, làm chứng và giảng-dạy lẽ thật của đạo ấy. Nhờ đó người ngoại được nghe, ăn-năn trở lại cùng Chúa càng ngày càng đông, Hội-thánh được tăng-bộ, lớn lên, và đạo Đấng Christ ngày một lan-trần ra khắp mọi nơi. Quang-cảnh ngày xưa thế nào, ngày nay cũng thế ấy. Nếu chúng ta muốn thấy đạo Đấng Christ được đứng vững giữa dân-tộc Việt-Nam, muốn cho Hội-thánh mỗi ngày càng lớn lên và Tin-lành được vang khắp bốn phương trong cõi Đông-Pháp, thì tin-dở của Chúa bất-luận chức-viên hay là bình-thường, mỗi người phải dâng mình cho Chúa, đi ra khắp mọi nơi làm chứng về Đấng Christ, dẫn-dắt từng người một trở lại

cùng Ngài. Hễ ai vâng theo lời Chúa mà làm như vậy, sẽ được Chúa càng ban ơn «dư-dật... về cả lời nói và sự hiểu-biết,» đến nỗi giữa Hội-thánh ở cõi Việt-Nam này «lời chứng về Đấng Christ» cũng sẽ được vững-bền kiên-cố vậy.

e) Không thiếu một ơn nào hết (câu 7).—Hội-thánh Cô-rinh-tô chẳng những được hai ân-tử «lời nói» và «sự hiểu-biết,» thậm chí về các ơn khác họ cũng chẳng thiếu một cái nào. Đức Thánh-Linh đã ban cho các Hội-thánh khác những ơn nào, thì cũng ban cho Hội-thánh Cô-rinh-tô này hết. Nói vậy có lẽ còn chớ hiểu lầm. Chẳng phải mỗi một tin-dở đều hưởng được luôn cả các ân-tử ấy đâu, nhưng trong Hội người này được ơn này, người nọ được ơn khác, rồi-rác mỗi người đều có, gồm lại thì đủ các thứ ân-tử, đến nỗi có thể nói rằng Hội-thánh Cô-rinh-tô «chẳng thiếu một ơn nào» (12: 14).

Còn bằng-cớ đích-xác về thực-sự đó là họ trông-dợi sự tái-làm của Đức Chúa Jêsus-Christ; vì nội trong sự hi-vọng ấy vẫn gồm đủ các ơn, nào là đức-tin, sự trông-cậy hay là tình thương-yên (II Ti 4: 8; Tit 2: 13). Câu «trông-dợi kỳ Đức Chúa Jêsus-Christ chúng ta hiện đến» có nghĩa là tin-dở Cô-rinh-tô đều lấy lòng nhẹn-nhục mà trông-dợi, chờ-mong về sự tái-làm của Chúa, rất ước-ao Ngài mau trở lại. Sự mong-dợi này lớn lắm, tưởng chừng đời của tin-dở chẳng còn sự nào hơn nữa. Ta thử tra-cứu Kinh-thánh Tân-ước, thấy các tin-dở đầu tiên hằng ngày mong-mỏi sự hiện ra vinh-hiến của Chúa, vì họ đinh-ninh tin theo lời của Chúa và các sứ-dở đã dạy rằng đến kỳ ấy các thánh-dở sẽ sống lại, nước Ngài sẽ được sáng-lập trên đất, và công-việc cứu-rỗi sẽ được xong. Thêm các sứ-dở hay mô-tả, cái biến-động ấy rất là vinh-quang, oai-nghiêm, kỳ lạ muốn-trông, mắt phàm không từng thấy, chứng-quyết sự tái-làm của Chúa sẽ đem sự phước-hạnh vô lượng vô biên cho kẻ trông-dợi, đến nỗi Phao-lô quả-quyết rằng

nổi đau-dớn khổ-nạn hiện bày giờ chẳng hề bị kịp với sự vinh-hiến lúc ấy sẽ được tỏ ra trong các con cái của Đức Chúa Trời. Chẳng những thế thôi, ông lại dạy rằng muôn-vật đều ước-ao, nóng-nảy mà trông-dợi sự hiện đến ấy, vì lúc đó muôn-vật sẽ được phồng-thích khỏi các nỗi hư-hoại do bởi tội-lỗi mà ra, được dự phần đến sự tự-do vinh-hiến của con cái Đức Chúa Trời (Rô 8: 18-23; Phil. 3: 20; Tit 2: 13). Và lại nhằm đời Phao-lô, sự trông-dợi này là một dấu-hiệu phân-biệt hẳn các tin-dồ với thế-gian, gây ra một hoàn-cảnh mới hăng vui-vẻ, an-tĩnh trong Đức Chúa Jê-sus-Christ, dấu khờ-nhọc khốn-khó vẫn điềm-nhiên mà hướng mình về cái chuẩn-dịch có một không hai, đến đời tin-dồ được gọi là «Kẻ đã trở lại cùng Đức Chúa Trời, bỏ hình-tượng dựng thờ Đức Chúa Trời hằng sống và chơn-thật, *đặng chờ-dợi Con Ngài từ trên trời*» (I Tê 1: 9); cũng được gọi là «kẻ yêu-mến sự hiện đến của Ngài» (II Tê 4: 8), và là «kẻ chờ-dợi Ngài» (Hê 9: 28).

Đành rằng bấy giờ ngoài sự tái-làm, tin-dồ của Chúa không trông-dợi điều gì hơn nữa, nhưng tại sao họ nóng-nảy trông-dợi vậy? Chắc chúng ta không trả lời câu ấy đúng được, hãy cậy ở nơi lời của Phao-lô dạy ta rằng «trái đầu mùa của Đức Thánh-Linh» ở trong lòng các tin-dồ bất quá như của đặc-cọc và cam-doan về các hạnh-phước mà họ sẽ hưởng được lúc Đức Chúa Jê-sus-Christ hiện ra lần thứ hai (Rô 8: 23; Êph. 1: 14). Ấy vậy, bởi tin-dồ được «trái đầu mùa của Đức Thánh-Linh» làm «của cầm về cơ-nghiệp» của họ, tất nhiên chính Ngài là Đấng khiến cho lòng của kẻ được của cầm ấy mong-mỏi ngày tái-làm mau đến, để hưởng được trọn quyền phần cơ-nghiệp mà Chúa đã để dành cho mình trên trời, qua khỏi sự cam-doan của đặc-cọc. Sự từng-trải của tin-dồ Cô-rinh-tô cũng minh-chứng cho lẽ thật này, vì họ đã hưởng được dự

đặt mọi ân-tử của Đức Thánh-Linh, thậm chí không thiếu một ơn nào. Ngài vẫn ở trong lòng họ, khiến cho họ nhẹn-nhục trông-dợi sự hiện ra của Đấng Christ, mong lúc ấy họ sẽ được hưởng thiết-thọ cái cơ-nghiệp mà ân-tử đã làm cam-doan và của đặc-cọc vậy.

Hỡi quý độc-giả, chúng ta đã được như tin-dồ Cô-rinh-tô dự-đặt mọi thứ ân-phước, đến đời không thiếu một cái nào chưa? Mình có như tin-dồ Tê-sa-lô-ni-ca ngày xưa «đã trở lại cùng Đức Chúa Trời, bỏ hình-tượng dựng thờ Đức Chúa Trời hằng sống và chơn-thật, *đặng chờ-dợi Con Ngài từ trên trời*» chăng? Đức Thánh-Linh có được hành-dộng tự-do trong ta, làm chủ thiết-thọ của tâm-giới ta, khiến cho ta mong-mỏi về sự tái-làm của Đức Chúa Con, đến đời khác hẳn thế-gian, «yêu-mến sự hiện đến của Ngài,» ngày đêm hằng trông-dợi sự ấy? Quả thật, Chúa gán tái-làm, các sự biến-động này nọ trong năm châu thế-giới làm chứng chắc sự đó, và cũng làm ứng-nghiệm từng một các lời tiên-tri của Ngài dự-ngón về biến-động ấy. Nhưng khá nhớ luôn chỉ những kẻ «chờ-dợi Ngài,» «yêu-mến sự hiện đến của Ngài» sẽ được dự phần đến các sự vinh-hiến phước-hạnh của Ngài trong ngày ấy.

3.—Phao-lô tin quyết rằng Đức Chúa Trời sẽ giữ họ được vững-bền cho đến cuối-cùng

(câu 8, 9)

a) Đức Chúa Trời sẽ gìn-giữ.—Vả, Đức Chúa Trời chẳng những ban cho Hội-thành Cô-rinh-tô được đầy-dẫy các ân-tử của Đức Thánh-Linh, và lòng mong-mỏi trông-dợi Đấng Christ mau hiện ra, mà đương lúc họ ở trần-gian mong-mỏi trông-dợi sự ấy, Đức Chúa Trời cũng lo gìn-giữ họ, khiến cho họ được vững-bền cho đến cuối-cùng. Phàm người nào Đức Chúa Trời ban Đức Thánh-Linh cho, tất nhờ đó sẽ được toàn-cứu đến ngày Đức Chúa Jê-sus-Christ hiện ra. Vì

«trái đầu mùa của Đức Thánh-Linh» chẳng qua là sự cam-doan về sự cứu-rỗi ấy, và như chúng ta đã biết, là của đặc-cộc về cơ-nghiệp ở trên trời (Êph. 1: 14; II Cô 1: 21, 22). Thế thì, Đức Chúa Trời ban Đức Thánh-Linh cho chúng ta dặng giữ chúng ta trong mọi sự khỏi bị sa-ngã, thối-lui, mà khiến ta đứng vững đến ngày cuối-cùng. Đương khi ta đưa bước qua cõi đời mình-mong này, hằng ngày trông-dợi sự tái-làm của Chúa, muốn hình vụn trạng vấy-quanh mà cảm-đổ, thử-thách, vô-số nỗi gian-nan khổ-sở rấp-ranh khiến cho ta sa-ngã, ra nguội-lạnh bỏ Chúa, chúng ta vốn yếu-duối giữ mình không được, lắm khi hông muốn sa-ngã; nhưng vui thay! tuy ta tự-nhiên không đủ sức giữ mình, thì Chúa có đủ quyền và hứa chắc sẽ gìn-giữ ta cho đến cuối-cùng. Trong thư Phil. 1: 6, Phao-lô quả quyết về lẽ thật này mà rằng: «Tôi tin chắc rằng Đấng khởi làm việc lành trong anh em, sẽ làm trọn hết cho đến ngày của Đức Chúa Jê-sus-Christ.»

b) Để khỏi bị quở-trách (câu 8).— Trong Êph. 1: 4, có bày-tỏ cái mục-dịch lớn về sự lựa-chọn chúng ta trong Đấng Christ, là sự «nên-thánh không chỗ-trách được trước mặt Đức Chúa Trời.» Còn ở đây lại chỉ-giải rằng chính Đức Chúa Trời sẽ giúp-dỡ cho ta đạt đến cái mục-dịch lớn ấy, vì Ngài sẽ khiến cho chúng ta «khỏi bị quở-trách trong ngày của Đức Chúa Jê-sus-Christ.» Kinh-thánh có dạy rõ Đức Chúa Trời quả-hắn sẽ giữ-gìn dân-sự Ngài khỏi mọi mưu-chước ác-tệ của ma-qui, xác-thịt và thế-gian, đến đời khi ngày của Đức Chúa Jê-sus-Christ hiện ra, sẽ giới-thiệu họ «đầy vinh-hiền, không vết, không nhăn, không chi giống như vậy, nhưng thánh-sạch không chỗ trách được ở trước mặt Ngài» (Êph. 5: 27).

c) Sự thành-tin của Đức Chúa Trời (câu 9).— Nhưng tại sao Phao-lô dám tin chắc rằng Đức Chúa Trời sẽ khiến cho tin-đồ Cô-rinh-tô đứng vững đến

cuối-cùng, sau rốt được thoát khỏi bị quở-trách trong ngày của Đức Chúa Jê-sus-Christ? Có phải vì họ quyết tâm định trí mà đứng vững chẳng? Có phải vì kẻ nào đã công-nhận đạo Tin-Lành vào lòng không thể nào sa-ngã và từ-chối bỏ đạo ấy chẳng? Bao nhiêu công-việc của tin-đồ làm, các sức-lực, tài-tri, cương-nghị của họ tự quyết đề đứng vững, vẫn là mình lại phỉnh mình. Từ nơi ta mà ra, toàn là bất-năng cả. Phao-lô quyết tin Đức Chúa Trời sẽ giữ họ đứng vững-bền đến cuối-cùng chỉ cậy ở sự thành-tin của Ngài mà thôi. Vì nếu Đức Chúa Trời đã hứa ban một số người làm cơ-nghiệp cho Con Ngài, hứa sẽ cứu họ khỏi tội-lỗi và sự đoán-phạt, trái lại ban cho họ dự phần trong sự sống đời đời, thì hà Ngài không giữ lời hứa mà toàn-cứu họ ư? Đức Chúa Trời là Đấng không hề nói dối, quả thật Ngài sẽ làm cho lời hứa của Ngài trọn-ven mười phần, và muốn phần xứng-dáng hơn nữa.

Đã đành như vậy, nhưng tại sao Phao-lô dám chắc rằng tin-đồ Cô-rinh-tô thuộc trong số người mà Đức Chúa Trời đã ban cho Đấng Christ, và vì bằng-cớ nào dám tin quyết rằng sự thành-tin của Ngài sẽ toàn-cứu họ? Ấy là bởi cớ họ đã được gọi. Ông nói rằng: «Ngài đã gọi anh em được thông-công với Con Ngài là Đức Chúa Jê-sus-Christ, Chúa chúng ta.» Chữ «gọi» đây chẳng những chỉ về người có tội được Đức Thánh-Linh mời ăn-năn nhìn-biết tội mình để trở lại cùng Chúa, mà cũng gồm luôn sự nhận lời mời ấy và tin đến Đức Chúa Jê-sus-Christ để được xưng công-bình. Trong thư Rô 8: 30, Phao-lô có chứng rõ rằng: «Những kẻ Ngài đã gọi, thì Ngài cũng đã xưng là công-bình; và những kẻ Ngài đã xưng là công-bình, thì Ngài cũng đã làm cho vinh-hiền.»

Mà gọi chúng ta mục-dịch để làm gì? Chính trong câu 9 ấy ông có đáp giải cho chúng ta biết, mà rằng: «Ngài đã gọi anh em được thông-công với Con Ngài là Đức Chúa Jê-sus-Christ, Chúa

chúng ta.» Thế thì, tin-dồ Cô-rinh-tô và chúng ta đều được gọi để thông-công với Con Đức Chúa Trời; mà thông-công với Con Đức Chúa Trời tức là dự phần đến trong Con ấy. Ở thư Êph. 5: 30, Phao-lô dạy rằng: «Chúng ta là các chi-thể của thân-thể Ngài,» nghĩa là tin-dồ của Chúa được dự phần trong Đấng Christ chẳng khác nào chi-thể dự phần trong thân-thể. Mà nếu làm chi-thể của thân-thể Ngài, cố-nhiên là dự phần trong sự sống của Ngài, được đồng-tánh đồng-bực với Ngài. Và, thân-thể làm bất-luận là việc gì, trải qua hoặc đau-dớn buồn-bực, hoặc sung-sướng vui-mừng, thì chi-thể vẫn đồng một số-phận luận. Nên Phao-lô dạy rằng: «Nếu chúng ta là con-cái, thì cũng là kẻ-kể-tự; kẻ-kể-tự Đức Chúa Trời và là kẻ đồng-kể-tự với Đấng Christ, *miễn chúng ta đều chịu đau-dớn với Ngài, hầu cho cũng được vinh-hiền với Ngài*» (Rô 8: 17). Như chúng ta là chi-thể Ngài, muốn dự phần trong sự vinh-hiền của thân-thể Ngài, thì cố-nhiên cũng phải dành lòng dự phần trong sự đau-dớn. Còn như bây giờ chẳng bằng lòng vác thập-tự-giá mình để theo Ngài, ắt không sẽ lãnh máo triều-thiên ở nơi tương-lai. Vì «thông-công» với Ngài, chẳng những thông-công với Ngài trong sự vinh-hiền về sau, mà cũng lại là thông-công trong sự đau-dớn của Ngài hiện-tại (II Ti 2: 12; Hê 13: 13, 14; Khải 2: 10; Rô 8: 18).

Nhưng tại có sao ở giữa Đấng Christ

và dân-sự Ngài cần phải có sự thông-công khấn-khít như thế? Ấy vì cái mục-dịch lớn-lao của Đức Chúa Trời về sự kêu-gọi chúng ta; Ngài muốn cho chúng ta trở nên giống như Con Ngài trong mọi sự, tánh-chất, cảm-tình, hành-vi, ngôn-ngữ, hầu sau này Ngài có thể ban cho chúng ta dự phần đến trong sự vinh-hiền của Con ấy nữa. Nên Phao-lô dạy rằng: «Vì những kẻ Ngài đã biết trước, thì Ngài cũng đã định sẵn để nên giống như hình-bóng Con Ngài... Còn những kẻ Ngài đã định sẵn, thì Ngài cũng đã gọi...» (Rô 8: 29, 30; cũng hãy xem Rô 8: 17, 23; II Tê 2: 14).

Ấy vậy, tin-dồ Cô-rinh-tô được dự phần đến Đấng Christ cách khấn-khít lạ-lùng như thế, nên Phao-lô tin chắc rằng họ sẽ chẳng bị hư mất đầu, bèn là được toàn-cứu mọi bề. Vì Đấng Christ mà họ được thông-công khấn-khít ấy là Con Đức Chúa Trời, đồng-tánh đồng-thể với Đức Chúa Trời, vẫn đồng hưởng được quyền-năng, vinh-hiền, bình-dẳng với Đức Chúa Trời. Mà Con ấy cũng là người, đồng thể-chất với loài người, và lại là Cứu-Chúa, Đấng Trung-bảo, Thầy tế-lễ thượng-phẩm của họ nữa, hằng lo cứu họ, bình-vực họ và cầu thay cho họ. Thế thì, nếu được thông-công khấn-khít với Con Đức Chúa Trời như thế, cái địa-vị của mình được quan-hệ dường ấy, làm sao mà không vưng cho đến cuối-cùng, và thoát khỏi sự quở-trách trong ngày Đức Chúa Jê-sus-Christ, Chúa chúng ta?

DANH-SÁCH NHỮNG EM VÀO HOA-TÂM-HỘI

(Tiếp theo trang 123)

161 Võ-kiểm-Văn, 162 Võ-thánh-Công, 163 Võ-kiểm-Linh, 164 Võ-kiểm-Hoàn, 165 Nguyễn-đức-Thế, 166 Nguyễn-văn-Hành, 167 Trần-tú-Thơ, 168 Lê-thị-Miến, 169 Felix, 170 Bửu-Liêm, 171 Tăng-tôn-nữ-Việt-Thương, 172 Giảng-thị-Hải, 173 Trần-Thao, 174 Trần-Sao, 175 Trần-Phao, 176 Trần-Ao, 177 Vũ-thị-Yến, 178 Nguyễn-lăng-Huy, 179 Nguyễn-thị-Gái, 180 Lê-trung-Phú, 181 Lê-phước-Nguyễn, 182 Nguyễn-thị-Lục, 183 Nguyễn-thị-Tứ, 184 Nguyễn-hữu-Chi, 185 Nguyễn-Dương, 186 Hồ-thành-Thiệt, 187 Hồ-thị-Lê, 188 Hồ-vân-Đào, 189 Lê-thị-Hạnh, 190 Lê-thị-Son, 191 Lê-thị-Mễ, 192 Lê-thị-Bối, 193 Phạm-thị-Tân, 194 Phạm-vân-Thần, 195 Phạm-vân-Thăng, 196 Phạm-thị-Hòa, 197 Hoàng-thị-Anh-Tuyệt, 198 Hoàng-thị-Thanh-Vân, 199

Nguyễn-thị-Anh, 200 Nguyễn-văn-Nam, 201 Thái-thị-Đa, 202 Phan-thị-Cao, 203 Phan-thành-Sáng, 204 Châu-văn-Giáp, 205 Châu-thị-Ất, 206 Châu-văn-Bích, 207 Châu-văn-Đứng, 208 Lý-tấn-Laoh, 209 Lý-tấn-Phục, 210 Lý-thị-Trúc, 211 Lê-văn-Sang, 212 Phạm-thị-Hồng, 213 Phạm-ngọc-Cầm, 214 Phạm-hữu-Trùng, 215 Phạm-văn-Nghi, 216 Nguyễn-thị-Yên, 217 Trần-vân-Bê, 218 Nguyễn-Trường, 219 Ngô-thị-Hải, 220 Nguyễn-Sang, 221 Nguyễn-Bảy, 222 Quan-văn-Phi-lip, 223 Huỳnh-thị-Hải, 224 Huỳnh-văn-Đức, 225 Huỳnh-văn-Hạnh, 226 Trần-văn-Minh, 227 Bùi-án-Tứ, 228 Bùi-án-Điện, 229 Kiều-nguyệt-Thu, 230 Kiều-nguyệt-Xuân, 231 Nguyễn-thị-Đang, 232 Dương-thiện-Dư.

(Còn tiếp)

LỊCH-SỬ ÔNG LIVINGSTONE

Nguyên-văn tiếng Anh của cô-nhơn Basil Mathews

◆ ◆ ◆
(Tiếp theo)

«Đây là bức thư chính tay cha viết, «đặn mẹ con đọc cho con nghe, cũng như thấy mặt cha vậy. Con đã xuống «đầu, sắp lìa cha và xứ này. Cha còn ở Cape Town. Ít lâu, cha đi xe đến Makololo. Đến nơi, thì thấy có người «cho con: nào hột châu, nào sữa bò, «nào mật ong, vân vân. Tiếc thay, con «đã đi rồi! Cha lại đem cho Jesus, bạn «của con. Con phải biết rằng Cha ở trên «trời của con hằng gìn-giữ con và đến «cùng con. Con có muốn xin điều gì, chỉ «nếu nhờ cậy sự cầu-nguyện. Vì bằng «việc làm và lời nói con không được «tốt-lành, thì nên cầu Ngài tha-thứ và «ban phước cho con. Đức Chúa Jesus «yêu con như cha con vậy. Cho nên «con phải nhận mình là con Ngài mà «yêu Ngài. Vả, Ngài là Đấng mà cha «đây yêu-mến, nên muốn con cũng «yêu Ngài như yêu mẹ con và anh em «con. Vả, con không nên khuấy mẹ con «và anh em con, vì đó là điều Đức Chúa «Jesus không đẹp lòng. Sau này cha «con ta sẽ gặp nhau.

Nay thơ

Cha của con

David Livingstone



CHƯƠNG THỨ SÁU

Đi đầu thám đường châu Phi

GIA-QUYẾN đã đi rồi, ông bèn từ Cape Town trở vào châu Phi. Ông muốn đem cậu bé 12 tuổi, con bạn ông, về ở với mình cho vui. Con đó thích đi, song người cha không ưng-thuận. Cậu bé 12 tuổi đó, bây giờ tức là bác-sĩ Thompson, làm thợ-ký cho Hội Luân-đôn trong ba mươi năm. Chiếc thàn

vò-võ, Livingstone đến Kuruman, vào ra mắt ông gia, mới biết rõ việc người Ba-nhĩ giày-đạp giống Kolobeng. Người Ba-nhĩ đã giết chi-tộc vua Sechele, lại xua-đuổi vua đó. Nhà ở của Livingstone cũng bị đốt cháy. Vợ con vua Sechele trốn đến Kuruman. Bà Moffatt có hỏi chuyện về tình-hình khi thoát vòng nguy-hiểm ra sao, thì vợ vua ấy đáp: «Ban đầu tôi đem con nhỏ trốn trong khe núi; sau, người Ba-nhĩ lấy súng bắn, tôi bèn vào trong hang đá mà ẩn-núp. Một lúc, con khóc, sợ giặc nghe tiếng kéo đến, liền lấy chiếc vòng cho con chơi, con không khóc nữa. Người Ba-nhĩ cũng đi nơi khác. Tôi được thoát nạn.» Trận chiến-tranh ở Kolobeng, ông Livingstone chẳng những cháy nhà, mà đến cả thuốc-men và nhật-ký cũng bị thiếu-hủy! Vậy mà, đối với người Kolobeng, ông vẫn không hề lâm-bảm và tức-giận, song chỉ nói: «Tôi đã không có nhà ở và đồ dùng, thì chỉ đi chơi cho khoan-khoai mà thôi.» Lại nói: «Người Ba-nhĩ quyết ý đóng cửa xứ mình, không muốn mở ra; song tôi thề quyết mở toang, không cho đóng lại; thử xem về sau ai sẽ được thắng. Xin liều chết mà làm cho trọn.»

Khi đó, ông từ đồng vắng Kalahari quanh về, tùy ý ở đậu, không có chương-trình nhất-dịnh gì cả. Đọc đường, thấy chim đà chạy nhảy vì có hai người, mỗi bước nó đi dài chừng một trượng bốn thước. Giữa đường, ông giết được một con rắn lớn, mình nó to bằng đùi vế. Mỗi đêm, nằm lộ-thiên, hằng lo sự-tử đến vờ; phải đốt đuốc thâu đêm suốt sáng, nên không hề gì. Một

hôm, đi về phía bắc, qua sông, ông thấy có bãi trâu nước, đông lắm, đứng quay như cái vòng tròn, vây đầu kêu rầm-rĩ. Ngoài vòng đó, có con sư-tử, muốn nhảy vào vỗ con trâu nhỏ; song bị trâu lớn chống lại, nên không trôi. Không bao lâu, ông đi đến một chỗ, đất mới được mưa, sắc cỏ xanh-tốt, chim kêu véo-von, hoa nở bát-ngát; nước ao bị mặt trời soi-rọi, bốc hơi nóng lắm. Ông lại thấy có những cây nho sai trái bị vôi vật ăn. Đó là những cảnh bày ở dọc đường. Một bữa, ông đi

đến đồng cỏ, bốn bề cây cỏ rậm-rạp, um-tùm; có cái lạch nhỏ, dòng chảy ào-ào; nào ngựa, nào lừa, nào dê rừng, nào ngựa vằn, nào tê trắng, vân vân, hằng qua lại bên mình. Có một con tê, đầu có sừng lớn, lấp cả mắt nhỏ, cứ bơi theo sông, nên không thấy ông. Dưới bóng cây, thường thấy trâu nước nằm nghỉ.

Một buổi sáng kia, mặt trời mới mọc, chợt có bãi sư-tử đến vỗ xe ông, ông lấy súng bắn lại; sư-tử há mồm lớn, ngoe-ngậy cổ, vẫy ngược đuôi lên, gầm thét rầm-rĩ làm cho trâu sợ, muốn trâu chạy rồi, sẽ vỗ ông. Song con trâu kéo xe cứ im-lặng, không rùng-dộng. Sư-tử nằm phục xung-quanh, rống rừm cả lên, trâu vẫn không sợ, bầy sư-tử bên tan đi hết, nhưng cơn giận chưa nguôi, chúng cứ gầm-ghi mãi.

Một lát, đến một con sông cái rộng lớn, khổ nổi không có thuyền đi, bên dùng cánh bè làm sẵn mà vượt sông. Bỏ xe đi bè, đến chỗ có cỏ, lại bỏ bè mà lội, nước sâu đến đầu gối. Thấy có con dê rừng, ông lấy súng bắn, khiêng lên trên cạn, thui ăn. Đoạn nằm ngủ.

Trời đã sáng, ông trèo lên ngọn cây mà coi-ngắm: thấy có vài cái đảo nổi ở trong sông, bèn xuống từ cây, hơi nước dề đến những đảo đó. Nhưng trong nước đầy những lau sậy, lại bị dây cây «toàn-phủ» ràng-quấn vướng-vít, nên quần áo và chơn tay ông đều rách đứt cả; ông quần ở đầu gối lại bị lau sậy cưa đứt, ông bèn lấy khăn buộc lại, rồi cứ bơi đi như cũ, song mớ-màng không biết đường nào mà đi nữa. Sau, ông bắt con trâu nước ghềch nghiêng sừng lên để đưa đường;



ngặt vì trong sông có loài rái và rắn độc, mà nước thì lại sâu lắm, cho nên không thể lội được. Mỗi-một quay về, nằm ngủ trong nhà bỏ hoang của người mọi. Bị muỗi khuấy rối, suốt đêm ông không ngủ được. Khi đó, *Livingstone* thật là lui tới dờ-

dang. Song ông vốn là một người kiên-nhẫn, dầu có lắm nỗi khó-khăn, cũng không ngăn-ngừa cái chí tiến-hành của ông được.

Sáng hôm sau, đi đến một cái núi tô kiến, cao chừng ba trượng, chợt thấy con sông nhỏ khác, ông bèn cỡi bè vượt sông. Trong sông có con trâu nước lớn nằm ẩn ở dưới, bè đi qua lưng nó, nó vội nhô đầu lên. Song từ trưa đến lúc mặt trời lặn, lững-đứng giữa dòng, không thể gạt lau rẽ sậy mà sang bờ bên kia được. Đang khi gần hết hi-vọng, bỗng tìm thấy một xóm ở phương bắc. Xóm đó thuộc dưới quyền cai-trị của viên tù-trưởng *Makololo* mà ông vẫn quen-biết. Thịnh-linh thấy ông đến, *Makololo* ngỡ là con ma, vì tưởng ông từ mây bay xuống. *Makololo* bảo ông lại đi xe đến xóm đầu của chi-tộc *Linyanti*. (Còn tiếp)



5 AVRIL, 1931

BÀ E. F. IRWIN

«A-MỐT LÀ MỘT NGƯỜI TIÊN-TRI»

(Đọc A-mốt 1 : 1 ; 7 : 10-15 ; 2 : 11, 12 ; 3 : 7, 8)

CÂU GỐC:

«Đoạn, tôi nghe tiếng Chúa phán rằng: Ta sẽ sai ai đi? Ai sẽ đi cho chúng ta? Tôi thưa rằng: Có tôi đây; xin hãy sai tôi!»

(Ê-sai 6 : 8)

ĐẠI-Y CỦA BÀI NÀY

Đại-y bài này dạy rằng Đức Chúa Trời có thể dùng hết mọi người mà làm mọi việc theo ý Ngài, dầu những người đó là hèn-hạ đến đâu cũng vậy.

TÌNH-HÌNH NƯỚC GIU-ĐA TRONG LÚC ĐÓ

A-mốt thuộc về đoàn tiên-tri đã hầu việc Đức Chúa Trời trong xứ Giu-đa lúc nước A-si-ri được đẩy lên. Trong đoàn tiên-tri ấy có lẽ Giô-na đã được nói tiên-tri trước mấy người kia. Trong khi A-mốt được hầu việc Chúa, thì Ô-sê ở phía bắc và Ê-sai cùng Mi-chê ở phía nam đã được nói tiên-tri. Thuở đó nằm nhâm trước lúc xứ Sa-ma-ri bị dân A-si-ri chiếm-đoạt, nghĩa là trước năm 722 trước Chúa giáng-sanh.

CÁT NGHĨA NHỮNG CÂU KHÓ HIỂU

A-mốt 1 : 1.—Trong cả Cựu-trước chỉ có nói về một người khác cũng tên là A-mốt, người ấy là cha của tiên-tri Ê-sai (Xem Ê-sai 1 : 1). Lúc ấy nước Y-sơ-ra-ên đã bị chia ra làm hai rồi: xứ Y-sơ-ra-ên và xứ Giu-đa. A-mốt thuộc về dân của xứ Giu-đa (Xem 7 : 12). Theo lời của ông, thì ông là kẻ châu, sửa-soạn những cây vũa rừng. Kỳ-thiết ông và bà-con ông không phải là người tiên-tri. Kinh-thánh không nói đến tên ông, đều do chỉ rằng nhà ông không phải là một nhà có danh-tiếng lắm. Xứ so-sánh đều ấy với sách Ê-sai 1 : 1 và sách Giô-ên 1 : 1.

Thê-khô-a. — Thê-khô-a là một thành ở trên một hòn núi nhỏ, cách phía nam thành Giê-ru-sa-lem chừng 20 cây số. Có lẽ A-su-ro, em của Ca-lép, đã lập thành ấy

(Xem I Sử-ký 2 : 24 ; 4 : 5). Đa-vít có ngụ tại thành ấy trong khi ông phải đi trốn khỏi mặt vua Sau-lơ. Khi sau có nhiều người trong thành ấy bằng lòng kết-hiệp và giúp-đỡ vua Đa-vít.

Hai năm trước cơn động đất.—Có sự động đất trong lúc ấy, làm cho người bôn-xir sợ-hãi lắm. Ấy không phải vì họ sợ về phần xác mà thôi, song vì họ đã biết Đức Chúa Trời đương quở-trách họ.

Đoạn 7 : 10 — «Thầy tế-lễ của Bê-tên.» Khi mười hai chi-phái Y-sơ-ra-ên bị chia ra làm hai, một bên có mười, một bên có hai, thì vua Giê-rô-bô-am được làm vua của bên có mười chi-phái, còn Bô-bô-am thì chỉ được cai-trị có hai chi-phái mà thôi. Từ lúc ấy bên phía có mười chi-phái được gọi là Y-sơ-ra-ên, bên phía có hai chi-phái thì lại kêu là Giu-đa. Vua Giê-rô-bô-am I có làm một con bò con bằng vàng tại thành Bê-tên và buộc dân-chúng phải thờ-lạy Đức Chúa Trời tại đó. Điều đó nghịch ý Đức Chúa Trời, vì Ngài biểu dân Y-sơ-ra-ên phải thờ-lạy Ngài tại thành Giê-ru-sa-lem. Bởi vậy, cho nên thầy tế-lễ của Bê-tên không phải là người của Đức Chúa Trời đặt ra.

Đoạn 7 : 12 — «Tại đó ăn bánh.» Ấy là một lời kiêu-ngạo. Thầy tế-lễ có ý nói rằng A-mốt chỉ vì lợi mà đến xứ Y-sơ-ra-ên, vì tưởng A-mốt ở đó có lợi nhiều hơn là ở xứ Giu-đa. Lời đó cũng tỏ ra cho ta biết rằng A-ma-xia không có lòng kính-trọng lời của tiên-tri nào hết, vì là những lời tiên-tri luôn luôn nói nghịch cùng sự thờ-lạy giả-dối của vua Giê-rô-bô-am.

Đoạn 7 : 13 — «Vi ấy là một nơi thánh của vua.» Nơi ấy là chỗ họ thường đến mà

thờ-lạy và là một chỗ của vua đã đặt ra, nên họ không chịu cho tiên-tri của xứ khác đến đó mà nói nghịch cùng sự thờ-lạy của họ. Thường thường các tiên-tri của Đức Chúa Trời hay gặp những điều như vậy. Trong đời Đức Chúa Jê-sus, người ta cũng thường thương vu-oan cho Ngài và các môn-đồ Ngài có nói nghịch cùng nhà-nước (Xem Lu 23: 2; Sứ 17: 7).

Đoạn 7: 14—**«Cũng không phải là con tiên-tri.»** Nghĩa là cũng không phải sanh ra từ một tiên-tri nào, nhưng là một môn-đồ của tiên-tri mà thôi (Xem I Vua 20: 35; Ma 12: 27).

Đoạn 2: 11—**«Ta đã đẩy mấy kẻ tiên-tri... và mấy người Na-xi-rê lên trong vòng bọn trai-trẻ các người.»** Bỗn-phận của các tiên-tri là phải dạy-dỗ người ta biết ý của Đức Chúa Trời; còn bỗn-phận của các người Na-xi-rê là phải ăn-ở cho xứng-dáng và phải làm gương tốt để cho người ta bắt chước (Dân-số Ký 6: có nói rõ về người Na-xi-rê).

Đoạn 2: 12—**«Nhưng các người đã cho các người Na-xi-rê uống rượu.»** Những người Na-xi-rê là những người bằng lòng dâng mình cho Chúa từ khi còn nhỏ và đã hứa-nguyện không uống chút rượu nào. Nhưng dân Y-sơ-ra-ên chính mình đã phạm tội nghịch với Đức Chúa Trời, lại còn cảm-dỗ, các con của họ đã dâng mình cho Chúa phải uống rượu nữa. Nhưng các người Na-xi-rê ấy vì còn nhỏ tuổi, nên thiếu sự kiên-nhẫn; bởi vậy, khi nghe người lớn cảm-dỗ tức thì làm liền. Nếu ai cảm-dỗ một người muốn theo Chúa, hoặc bởi lời nói, hoặc bởi việc làm, thì Chúa sẽ phạt người ấy.

Đoạn 3: 7—**«Ngài tỏ sự kín-nhiệm Ngài ra.»** Đức Chúa Trời tỏ sự kín-nhiệm của Ngài ra cho những ai là người bằng lòng nghe Ngài. A-mốt chịu nghe lời Ngài, nhưng cũng có mấy tiên-tri trong đời ấy không chịu nghe lời của Đức Chúa Trời, nên mấy người ấy không được biết rõ ý Chúa (Giê 23: 22). Người nào có lòng muốn hiểu lời Chúa, thì phải chịu nghe.

BÀI NÀY CHIA RA LÀM BỐN PHẦN

I.—A-MỐT LÀ KẸ CHẴN

(1: 1)

Khi chúng ta đọc những lời nói của A-mốt, thì thiệt khó tin rằng ông chỉ là một kẻ chẵn mà thôi, vì lời nói của ông tỏ ra

một người có học-thức, và cách nói của ông quả là khôn-khéo lắm.

Nhờ sao mà ông nói được như vậy? Ấy vì ông vâng lời Đức Chúa Trời, và chính Chúa đã dùng ông làm ra việc lớn của Ngài. Chúa đã tìm ông trong nơi hèn-hạ và dạy-dỗ ông, cho nên bởi ơn-điều của Ngài mà ông được làm một tiên-tri lớn của Chúa.

II.—A-MỐT NÓI TIÊN-TRI NGHỊCH CÙNG CÁC NƯỚC

(1: 2)

Đức Chúa Trời đã sai A-mốt đến xứ Y-sơ-ra-ên, ông bắt đầu nói tiên-tri tại xứ Sa-ma-ri, sau lại nói tại Bê-tên, là nơi có đền của vua Giê-rô-bô-am II. Trong mỗi lần khởi-sự nói tiên-tri, thì ông nói rằng: Đức Chúa Trời phán như vậy. Ông có nói tiên-tri nghịch cùng xứ Đa-mách, xứ Ga-sa, xứ Ty-ro, xứ Ê-dôm, xứ A-môn và xứ Mô-áp. Các xứ ấy đã ở xung-quanh xứ Y-sơ-ra-ên và là những nước nghịch cùng dân Y-sơ-ra-ên. Khi A-mốt nói về Đức Chúa Trời sẽ đoán-phạt các xứ ấy, thì người Y-sơ-ra-ên mừng và lúc đó họ chịu nghe lời A-mốt. A-mốt không những nói tiên-tri nghịch cùng người ngoài mà thôi; ông cũng nói về xứ Y-sơ-ra-ên và xứ Giu-đa và cả nhà Gia-cóp sẽ bị phạt nữa. A-mốt có nói rõ về tội của người Y-sơ-ra-ên và về hình-phạt của họ phải chịu. Xứ Y-sơ-ra-ên giàu-cò lắm, nhưng vua Giê-rô-bô-am gian-ác và thiếu sự khôn-ngoan để cai-trị, nên dân phạm tội say rượu, tã-dám, thờ-lạy hình-tượng, vì vậy xứ ấy phải trở nên nghèo. Bởi có đó, nên Y-sơ-ra-ên phải bị hình-phạt. Chưa được năm chục năm về sau, lời của A-mốt đã được ứng-nghiệm.

III.—A-MỐT VÀ A-MA-XIA

Lời của A-mốt làm cảm-động lòng A-ma-xia, nhưng ông này không muốn trở lại cùng Chúa, và không muốn dân bỗn-xử chịu ăn-năn tội nữa. Vì vậy, ông có nói vu-cáo về A-mốt trước mặt vua Giê-rô-bô-am. Song, khi thấy vua không chịu nghe lời ấy, thì A-ma-xia nhưt-định đuổi A-mốt ra khỏi xứ Y-sơ-ra-ên. Lý-ưng ông phải làm sao cho dân xứ mình biết ăn-năn đời đời mới là phải, nhưng ông lại muốn đuổi người đã tỏ cho ông biết tội của ông và tội của dân xứ ông. Người nào muốn

ngăn-trở lời của Đức Chúa Trời hay là làm cho người khác không được nghe, thì người ấy có tội nặng lắm, và sẽ bị Chúa đoán-phạt. A-ma-xia bị phạt như A-mốt đã nói trước trong đoạn 7 : 17.

IV. — CÁC TIÊN-TRỊ VÀ NHỮNG NGƯỜI NA-XI-RÊ

Các người Na-xi-rê là những người bằng lòng dâng cả mình cho Đức Chúa Trời. Nhưng người ấy không được uống rượu hoặc ăn trái nho nữa, cũng không được hót tóc mình và đi gần người chết. Những điều đó chỉ rằng họ không đáng hiệp theo cách ăn-ở của người thường và cũng phải từ-bỏ hết các tội-lỗi. Song, vì những trai-trẻ còn thiếu sự kiên-nhẫn, nên bị cảm-đỗ bởi những người lớn mà vấp-phạm.

Các tiên-trị là những người đã được Đức Chúa Trời kêu-gọi để tỏ ý-định của Ngài ra cho người ta. Song 1e, những người lớn trong dân Y-sơ-ra-ên thường hay ngăn-trở các tiên-trị, là vì họ không biết nhờ-cậy Chúa cho lắm ; thật họ không làm bổn-phận của mình phải làm. Chúa muốn các tiên-trị ấy cứ đứng vững cũng như A-mốt và Ê-sai. Trong đời tội-lỗi này Chúa muốn tin-đó phải đứng vững cho Ngài. Ai

muốn làm được như vậy, thì phải biết giao-thông với Chúa và phải ăn-ở thánh sạch.

LỜI HỎI :

- 1.— A-mốt đã được nói tiên-trị khi nào ?
- 2.— Theo bực danh-tiếng, thì A-mốt có xứng-đáng làm một đấng tiên-trị không ?
- 3.— Làm sao ai nấy đều sợ sự động đất ?
- 4.— Làm sao chúng ta biết các thầy tế-lễ tại Bê-tên là không phải người của Chúa đặt ra ?
- 5.— «Coo tiên-trị» có nghĩa gì ?
- 6.— Bổn-phận của các tiên-trị và các người Na-xi-rê là gì ?
- 7.— Những người Na-xi-rê bị cảm-đỗ cách nào ?
- 8.— Làm sao A-mốt được biết ý của Đức Chúa Trời ?
- 9.— Lại làm sao ông có thể nói một cách rất khôn-khéo ?
- 10.— Xứ Y-sơ-ra-ên bị hình-phạt vì tội gì ?
- 11.— Làm sao thầy tế-lễ A-ma-xia không muốn đuổi A-mốt ra khỏi xứ Y-sơ-ra-ên ?
- 12.— Người Na-xi-rê là người thế nào ?
- 13.— Làm sao có nhiều người tiên-trị không làm bổn-phận của mình trong lúc ấy ?

12 AVRIL, 1931

GIÔ-SI-A

(II Các Vua 22 : 1, 2, 8 ; 23 : 1-3, 21-25)

CÂU GỐC :

«Lời Chúa là ngọn đèn cho chơn tôi, ánh sáng cho đường-lối tôi»

(Thi-thiên 119 : 105)

ĐẠI-Ý CỦA BÀI NÀY

Nếu muốn được thánh-sạch, thì phải để lời Chúa trong lòng.

TÌNH-HÌNH NƯỚC GIU-ĐA LÚC ĐÓ

Giô-si-a lên ngôi năm năm 642 trước Chúa giáng-sanh, và trị-vì 31 năm, kể bị chết lúc chinh-chiến. Trong đời vua Giô-si-a trị-vì, có Giê-rê-mi, Sô-phô-ni và Haba-cúc làm tiên-trị của Đức Chúa Trời. Cũng trong lúc đó, thành Ni-ni-ve là Kinh-đô của nước A-si-ri bị vua của nước Baby-lôn tàn-phá, và từ đó nước A-ri-si trở nên suy-nhược.

CÂU NGHĨA NHỮNG CÂU KHÓ HIỂU

II Các Vua 22 : 1 — «Giô-si-a.» Giô-si-a là con của vua A-môn, và là cháu của vua Ma-na-se. Hai người đó đã làm đều ác trước mặt Đức Chúa Trời, song Ma-na-se đã ăn-năn tội trước khi thăng-hà. Hai vua đó không ăn-ở xứng-đáng chi hết, nên không giúp-đỡ cho Giô-si-a về đời thiêng-liêng chút nào.

Đoạn 22 : 2 — «Người làm đều thiện trước mặt Đức Chúa Trời.» Vua Ma-na-se lên ngôi lúc vua mới mười hai tuổi, còn vua Giô-si-a thì kế vị cha mình lúc vua mới lên tám tuổi. Cha của Ma-na-se là Ê-xê-

chúa đã ăn-ở ngay-thẳng và hết lòng theo Đức Chúa Trời. Nhưng Ma-na-se lại làm những điều ác. Ngược lại, vua Giô-si-a là con của một người ác mà lại làm điều thiện trước mặt Đức Chúa Trời. Giô-si-a dầu còn nhỏ, nhưng không chịu theo gương những người ở xung-quanh mình mà làm tội-lỗi.

Đoạn 22: 8—**«Quyền luật-pháp.»** Lời ấy tỏ ra thầy tế-lễ Hinh-kia đã hiểu-biết về luật-pháp ấy. Quyền luật-pháp này là quyền nguyên-hồn mà chính tay Môi-se đã chép ra, và là quyền mà Môi-se với A-rôn đã để trong hòm giao-ước y như lời phán-dẫn của Đức Chúa Trời.

Đoạn 23: 1—**«Vua bèn sai người nhóm-hiệp...»** Vua có răn sức để làm cho cả nước mình đều ăn-năn mà trở lại cùng Đức Chúa Trời.

Đoạn 23: 2—**«Những đảng tiên-tri.»** Vua Giô-si-a có nhóm các đảng tiên-tri lại, trong đám đó có lẽ có Giê-rê-mi và Sô-phô-ni dự vào.

«Người đọc sách giao-ước.» Khi Đức Chúa Trời mới ban luật-pháp ấy cho dân-sự, thì Môi-se có đọc giao-ước cho họ nghe, và họ có hứa rằng: «Chúng tôi sẽ làm và vâng theo mọi lời Đức Giê-hô-va phán chỉ» (Xuất 24: 7). Nhưng cách ít lâu, họ không còn biết có giao-ước ấy nữa.

Đoạn 23: 3—**«Lập giao-ước trước mặt Đức Chúa Trời.»** Vua Giô-si-a có hứa rằng: Vua sẽ làm hoàn-toàn lời giao-ước của Đức Chúa Trời. Nhưng vua không làm một giao-ước với Chúa và cũng không lập giao-ước với dân, có lẽ vì vua biết người ta chưa có lòng bỏ tội và chưa có ý muốn theo Chúa. Dầu vậy, bôn-phận ông làm vua, nên ông phải răn sức làm cho dân ăn-năn tội của họ.

«Cả dân-sự đều ưng lời giao-ước ấy.»—Lời ấy tỏ cho ta thấy rằng dân-sự chịu cảm-động nhiều; nhưng hại thay, khi họ bỏ sự nhóm lại đó, thì họ không còn nhớ chỉ về lời giao-ước nữa! Họ được cảm-động, song họ không chịu cho Chúa đổi lòng của mình.

Đoạn 23: 24—**«Giô-si-a cũng trừ-diệt những đồng-cốt và thầy bói, những thê-ra-phim.»** Thê-ra-phim là một tiếng Hê-bơ-ơ, có nghĩa là một thứ thần mà người ta thờ trong nhà để cầu phước (Xem Sáng 31: 19).

NHỮNG ĐỀ-MỤC HỆ-TRỌNG

I.—SỰ NHỊN-NHỤC CỦA ĐỨC CHÚA TRỜI ĐỐI VỚI DÂN Y-SƠ-RA-ÊN

Lễ Vượt-qua của vua Giô-si-a đã giữ là một lễ lớn sau hết mà Chúa dùng để thử kêu người ta trở lại với Ngài. Vua làm lễ ấy trước Chúa giáng-sanh 624 năm, và trước khi thành Giê-ru-sa-lem bị hủy-phá 38 năm. Chúa không nỡ phạt dân Ngài, nên Ngài đã dùng nhiều cách để giúp-dỡ họ trở lại cùng Ngài; song chỉ tại người ta không chịu vâng lời Ngài mà thôi. Bề ngoài họ hứa sẽ theo Ngài, nhưng bề trong cứ giữ y như cũ.

II.—ƠN-ĐIỀN CỦA ĐỨC CHÚA TRỜI VÀ SỰ VẮNG LỜI NGÀI

Dầu cha của vua Giô-si-a là ác, nhưng mà vua lại biết Đức Chúa Trời và theo ý Ngài. Ấy là Chúa có quyền ban ơn của Ngài cho người Ngài muốn, dầu cả nhà người đó đều phạm tội hết mặt lòng. Ngài cũng có quyền cứu người tội-lỗi ra khỏi chỗ tội-lỗi. Vừa khi Giô-si-a mới lên mười sáu tuổi, thì vua đã có lòng tìm-kiếm Đức Chúa Trời. Thường thường trẻ con ham về sự chơi-bời thế-gian, nhưng ơn của Đức Chúa Trời có thể cứu vua khỏi hết mọi sự ham-muốn của đời này. Bốn năm về sau, vua làm cho trong nước của mình được có một cuộc phấn-hưng lớn và chính tiên-tri Giê-rê-mi cũng có giúp trong việc ấy (Coi Giê 1: 2).

III.—LỜI ĐỨC CHÚA TRỜI CÓ QUYỀN

Đời sống của vua Giô-si-a khác đời sống của các vua trước, là nhờ vua đã tìm được lời của Đức Chúa Trời, và bằng lòng vâng-theo luật-pháp của Chúa. Nhờ vậy, trong mấy năm dân Giu-đa bỏ được tội-lỗi, và có làm theo lời của Chúa, nên Chúa đã ban phước nhiều.

IV.—LINH-HỒN CỦA CON TRÉ CÙNG QUÍ LÂM

Chúa bằng lòng ban phước cho vua Giô-si-a khi vua còn nhỏ, thì đủ biết rằng Ngài cũng trọng linh-hồn con trẻ như linh-hồn người lớn vậy. Ấy vậy, mọi người tin-dễ phải răn sức mà dạy-dỗ trẻ con mình, khiến cho biết rằng Đức Chúa Trời có quyền cứu chúng, dầu chúng còn nhỏ tuổi mặt lòng.

BÀI NÀY CHIA RA LÀM BỐN PHẦN

I.— Vua Giô-si-a là vua đạo-đức (II Các Vua 22:1-2).

II.— Vua Giô-si-a làm cho dân mình biết hối-cải (II Sử-ký 34:3-7).

III.— Vua Giô-si-a sửa đền-thờ lại (II Các Vua 22:3-7).

IV.— Vua Giô-si-a có tìm-kiếm lời của Đức Chúa Trời và có vâng giữ theo (II Các Vua 22:3-7).

LỜI HỎI:

- 1.— Đại-ý của bài này thế nào?
- 2.— Người tiên-tri có danh-tiếng lớn, có giúp cho vua Giô-si-a, là ông nào?
- 3.— Ông nội và ông thân của vua Giô-si-a ăn-ở thế nào?
- 4.— Vua Ma-na-se làm điều ác, còn vua Giô-si-a thì làm điều lành; hai điều đó dạy-đỗ gì cho ta?

5.— Luật-pháp mà thầy tế-lễ Hinh-kia đã tìm được có qui không?

6.— Tại sao người Giu-đa lại không biết về luật-pháp ấy?

7.— Khi dân-sự hứa sẽ vâng-theo lời giao-trước, họ có được đổi lòng, hay họ chỉ làm theo bề ngoài mà thôi?

8.— Tại sao vua lại ép dân-sự phải bỏ tội-lỗi?

9.— Giô-si-a có trừ-diệt được những điều gì?

10.— Những thê-ra-phim là chi?

11.— Giô-si-a được Chúa cứu ra khỏi tội-lỗi, sự đó dạy-đỗ cho ta điều gì?

12.— Như sao mà đời của vua Giô-si-a lại được phước?

13.— Cha mẹ có nên sớm lo dạy-đỗ cho con trẻ mình biết về sự cứu-rỗi linh-hồn chăng?

19 AVRIL, 1931

GIÊ-RÊ-MI

(Giê-rê-mi 1:1-10; 14:7-22, 31:27-34)

CÂU GỐC:

«Nhu vậy, mỗi người trong chúng ta sẽ khai trình việc mình với Đức Chúa Trời!»

(Rô-ma 14:12)

ĐẠI-Ý CỦA BÀI NÀY

Bài này tỏ cho chúng ta biết rằng Đức Chúa Trời có mỗi ý-định riêng cho mỗi người. Nếu người tìm mà biết được ý-định ấy, thì sẽ được phước lớn, và giúp ích cho người khác trong đời này.

NHẮC LẠI SỰ-TÍCH

Giê-rê-mi bắt đầu hầu việc Đức Chúa Trời từ năm vua Giô-si-a khởi-sự qui-phục dân Giu-đa trở lại cùng Đức Chúa Trời. Từ đó ông nói tiên-tri cho đến khi thành Giê-ru-sa-lem bị vua nước Ba-by-lôn chiếm-đoạt, nhằm năm 586 trước Chúa giáng-sanh, nghĩa là ông đã nói tiên-tri hết thầy là 40 năm, tại thành Giê-ru-sa-lem. Sau khi thành Giê-ru-sa-lem bị thất-thủ rồi, thì Giê-rê-mi có xuống xứ Ê-díp-tô mà giảng cho người Giu-đa ở đó.

Từ khi vua Giô-si-a trị-vị đến khi dân Giu-đa mất nước, năm đời vua:

- 1.— Vua Giô-si-a (31 năm).
- 2.— Vua Giô-a-cha (3 tháng).
- 3.— Vua Giê-hô-gia-kim (11 năm).
- 4.— Vua Giê-hô-gia-kin (3 tháng).
- 5.— Vua Sê-đê-kia (11 năm).

Vua Giô-si-a bị tử-trận trong khi đánh nhau với vua xứ Ê-díp-tô; vua Giô-a-cha thì bị người Ê-díp-tô bắt, còn ba vua kia thì bị vua nước Ba-by-lôn bắt.

CÂT NGHĨA NHỮNG CÂU KHÓ HIỂU

Đoạn 1:5—«Trước khi tạo nên người trong lòng mẹ.» Mọi sự xảy ra trong thế-gian, Đức Chúa Trời đều biết hết thầy; trước khi Giê-rê-mi được sanh ra, thì Chúa đã quyết-định rằng ông sẽ hầu việc Ngài. Đối với mỗi người Ngài có một ý và cho một việc riêng. Có một điều là Ngài không muốn ép-buộc ai phải theo ý đó, nhưng cho mỗi người được quyền tự-chủ. Có khi Ngài đặt người nào ở chỗ nọ hay ở chỗ kia để giúp cho người đó có thể theo ý của Ngài. Lại, nếu Ngài muốn giao một việc lớn cho một người nào làm, thì Ngài cũng dọn sẵn một con đường cho người đó để bước tới mà làm trọn ý-muốn của Ngài. Xin xem ông Sam-sôn trong sách Các Quan Xét 13:5, Giăng Báp-tít trong sách Lu-ca 1:15, và Thánh Phao-lô trong sách Ga-la-ti 1:15.

«**Ta đã biết riêng người.**» Đức Chúa Trời đã biết riêng ông Giê-rê-mi đặng ông sẽ làm cho Ngài một việc lớn.

«**Cho các nước.**» Ông Giê-rê-mi không những giảng cho người Y-sơ-ra-ên mà thôi, ông cũng giảng cho người ngoại nữa. Điều ấy tỏ cho ta biết rằng Chúa vẫn thương-xót và cứ lo cho người ngoại luôn.

Đoạn 1: 6—«**Tôi chẳng biết nói chi vì tôi là con trẻ.**» Xin hãy so-sánh lời này với lời Môi-se đã chép trong sách Xuất Ê-díp-tô Ký 3: 11. Các tiên-tri thiết đến từ Đức Chúa Trời đều có lòng khiêm-nhường trước mặt Ngài như vậy (Xem Ma 11: 25).

Đoạn 1: 7—«**Sẽ nói mọi điều ta truyền cho nói.**» Một người tiên-tri không cần phải là người có tài khôn-biện, song chỉ là một sứ-giã đem tin của Đức Chúa Trời đến cho người ta mà thôi.

Đoạn 1: 8—«**Đừng sợ.**» Phạm muốn được lòng Đức Chúa Trời, thì thường hay mất lòng của người (Ma 23: 31). Những điều đó một người biết nhờ-cậy Đức Chúa Trời thì không đáng sợ, vì vậy Chúa biểu ông Giê-rê-mi đừng sợ.

Đoạn 1: 9—«**Giang tay rời miệng tôi.**» Đức Chúa Trời rời miệng ông Giê-rê-mi đi chỉ về Ngài để lời của Ngài trong miệng ông, chứ không phải Chúa ép ông nói. Nếu Giê-rê-mi không chịu nói ra lời ấy, thì Chúa cũng không ép. Đức Chúa Trời để cho mỗi người được tự-do mà làm theo ý Ngài hay là không. Nhưng mà khôn-khó thay cho người nào không vâng lời Đức Chúa Trời!

Đoạn 31: 27—«**Ta sẽ lấy giồng mà gieo nơi nhà Y-sơ-ra-ên và Giu-đa.**» Lời ấy chỉ rằng đến đời nước bình-an một ngàn năm thì dân Y-sơ-ra-ên và dân Giu-đa sẽ hiệp lại với nhau làm một nước và sẽ tin Đức Chúa Jê-sus là Đấng Mê-si.

Đoạn 31: 29—«**Ông cha ăn trái nho chua.**» Lời ấy là một câu phương-ngôn người ta thường nói. Thật vậy, chúng ta biết sự tội-lỗi của cha mẹ có thể làm hại cho con, cũng như sự nhơn-đức của cha mẹ có thể giúp con vâng lời Đức Chúa Trời.

Đoạn 31: 32—«**Tức là giao-ước mà chúng nó đã phá đi.**» Dầu người Y-sơ-ra-ên bỏ Chúa và hủy-phá lời giao-ước với Ngài, song Ngài vẫn còn yêu-thương họ mà lập giao-ước khác với họ.

Đoạn 31: 33—«**Ta sẽ đặt luật-pháp ta trong bụng chúng nó.**» Chép vào lòng

khắc với chép trên bảng đá (Xem Xuất 31: 18). Khi xưa, trong đời Môi-se, Đức Chúa Trời ban luật-pháp cho người ta, thì Ngài ghi vào bảng đá, buộc người ta phải vâng theo lời ấy. Song khi Đức Chúa Jê-sus đến, Ngài đã làm trọn luật-pháp, cho nên ai theo Ngài thì có luật-pháp của Ngài ở trong lòng, và sẽ nhờ Đức Thánh-Linh mà làm theo luật-pháp ấy được.

Đoạn 31: 34—«**Vi chúng nó thấy sẽ biết ta, vì ta sẽ tha.**» Khi người ta cảm-biết Đức Chúa Trời đã tha tội cho mình rồi, thì mới có thể nói rằng đã biết rõ về Đức Chúa Trời.

BÀI NÀY CHIA RA LÀM BA PHẦN

I.—GIÊ-RÊ-MI ĐƯỢC KÊU-GỌI

LÀM TIÊN-TRI

(Giê 1: 4-10)

Giê-rê-mi được kêu-gọi làm tiên-tri, đó là một điều ông biết chắc-chắn, chứ không phải là ông tưởng vậy mà thôi. Một người tin-dễ chịu nổi những sự cực-khổ gian-truân ở trong đời này, thì nhờ vậy người đó biết chắc-ràng mình đượngtheo ý Chúa.

Khi Chúa kêu-gọi Giê-rê-mi, thì ông cũng có từ-chối như Môi-se đã làm, mà rằng: «**Ôi! Chúa Giê-hô-va, tôi chẳng biết nói chi, vì tôi là một con trẻ.**» Nhưng ông không từ-chối nhiều lần như Môi-se vậy. Nên khi Chúa đã phán lần thứ hai, rằng: «**Đừng sợ vì có chúng nó.**» «**Ta sai người đi.**» «**Ta ở cùng người đặng giải-cứ người.**» thì Giê-rê-mi vâng lời liền. Thật vậy, Đức Chúa Trời đã hứa, thì Ngài luôn luôn làm trọn lời hứa của Ngài; cho nên mấy phen Giê-rê-mi phải tù, mà lần nào cũng được Chúa cứu ông ra khỏi. Theo lòng ác của loài người, thì họ muốn hại Giê-rê-mi; nhưng nhờ-quyền-phép Đức Chúa Trời mà ông được vô-hại. Ấy là ứng-nghiệm lời Chúa đã phán cùng Giê-rê-mi trong khi còn thơ-ấu rằng: «**Họ sẽ đánh nhau với người, nhưng không thắng người; vì ta ở cùng người đặng cứu người.**» (1: 19).

II.—LỜI SỨ VÀ SỰ CẦU-NGUYỆN CỦA GIÊ-RÊ-MI

(Giê 14:)

Vì dân Giu-đa phạm tội cùng Đức Chúa Trời, nên trong xứ phải xảy ra cơn đói-kém; đó là Đức Chúa Trời đoán-xét họ, y như lời trong sách Phục-truyền luật-lê Ký 28: 15, 23, 34. Dân Y-sơ-ra-ên cũng vậy, vì phạm tội với Đức Chúa Trời mà đã bị phạt một lần đói-kém trong đời vua A-háp.

Chẳng những vậy mà thôi, cách mấy mươi năm về sau, dân Y-sơ-ra-ên lại phải mất nước nữa. Người Giu-đa đã biết rõ về điều ấy, nhưng hiềm vì họ không chịu ăn-năn. Biết bao phen Giê-rê-mi đã hiệp với họ mà xưng tội và cầu-nguyện rằng: «Sự bội-ngịch của chúng tôi nhiều lắm, chúng tôi đã phạm tội nghịch cùng Ngài... Hỡi Đức Giê-hô-va, dầu vậy, Ngài vẫn ở giữa chúng tôi.» Nhưng dân Giu-đa vẫn cứ cứng lòng, không chịu ăn-năn. Vì vậy, Giê-rê-mi có khuyên họ trở lại với Chúa, vì nếu không, thì Ngài ắt sẽ bỏ họ. Nhưng bị các tiên-tri giả lừa-dối họ, nên họ đành bỏ Chúa.

Vì trong đời Giê-rê-mi có rất ít người muốn theo ý Chúa, nên sự đoán-xét của Chúa thế nào cũng phải đến. Bởi vậy, Chúa đã phán rằng: «Dầu Môi-se và Sa-mu-ên đứng trước mặt ta, nhưng lòng ta cũng chẳng hướng về dân này» (15:1). Lời đó đủ khiến ta biết dân Giu-đa lúc đó đầy-dẫy tội-lỗi. Vậy nên, dầu Giê-rê-mi hết sức cầu-nguyện và truyền giảng lời Chúa, nhưng họ vẫn cứng lòng.

III.—GIÊ-RÊ-MI VÀ SỰ GIAO-ƯỚC MỚI

Giê-rê-mi ở nhằm lúc xứ mình bị vua nước Ba-by-lôn chiếm-đoạt, thì lý-ưng ông buồn lắm. Nhưng nhờ Đức Chúa Trời an-ủi lòng ông, vì Ngài đã cho ông biết trước rằng, về sau dân Y-sơ-ra-ên sẽ trở lại cùng Chúa và sẽ được trở về lập gia-cư tại xứ Giu-đa. Đoạn 31 nói về sự giao-ước mới. Giao-ước cũ là giao-ước mà Đức Chúa Trời đã ban cho Môi-se đem từ núi Si-nai xuống cho dân Y-sơ-ra-ên. Khi được hai bản luật-pháp ấy, thì dân-sự có hứa rằng họ sẽ làm mọi việc Đức Giê-hô-va đã phán-định. Họ hứa như vậy, là vì họ không biết sức mình yếu-đuối, cho nên về sau họ không thể giữ

nội luật Chúa (Giê 31:31). Còn giao-ước mới thì là khác hẳn; Chúa có phán rằng: «Ta sẽ đặt luật-pháp ta trong bụng chúng nó, và chép vào lòng.» «Ta sẽ làm Đức Chúa Trời chúng nó, chúng nó sẽ làm dân ta» (31:33). Nếu có luật-pháp của Chúa trong lòng, thì tự-nhiên sẽ làm theo rất dễ. Kinh-thánh cũng có dạy rằng Đức Chúa Trời ban Thánh-Linh của Ngài vào lòng người tin-đồ để giúp-đỡ họ làm theo ý Ngài. Lời giao-ước mới là để dành cho người Y-sơ-ra-ên khi sau; nhưng theo lời trong sách Hê-bê-rơ 8:10-12, thì hiện bây giờ tin-đồ đã được phước ấy rồi.

LỜI HỎI:

- 1.—Giê-rê-mi là ai? Ông bắt đầu hầu việc Chúa nhằm đời vua nào tri-vị xứ Giu-đa?
- 2.—Khi thành Giê-ru-sa-lem bị chiếm-đoạt rồi, thì ông đi đâu?
- 3.—Phương-pháp mà Đức Chúa Trời thường dùng để giúp-đỡ người ta theo ý Ngài là thế nào?
- 4.—Tại sao chúng ta biết nên thương-xót người ngoại?
- 5.—Lòng khiêm-nhường của Giê-rê-mi có sự dạy-đỗ gì cho ta?
- 6.—Dầu Chúa đã để lời Ngài trong miệng ông, Ngài có buộc ông phải nói không?
- 7.—Người Giu-đa và người Y-sơ-ra-ên sẽ hiệp lại lúc nào?
- 8.—Cách ăn nết ở của cha có giúp-đỡ cho con-cái mình hay không?
- 9.—Giao-ước cũ của Đức Chúa Trời với người Y-sơ-ra-ên chép ở đâu và lúc nào?
- 10.—Còn giao-ước mới thì chép ở đâu?
- 11.—Tại sao khi nghe lời của Giê-rê-mi, dân Y-sơ-ra-ên lại không chịu ăn-năn?
- 12.—Người tin-đồ có hưởng được những phước lành của giao-ước mới hiện lúc bấy giờ chúng? (Xem Hê 8:10-12).

26 AVRIL, 1931

GIÔ-NA BỊ QUỶ-TRÁCH

(Giô-na 3:1-5, 10; 4:1-11)

CÂU GỐC:

«Quả thật, ta biết Đức Chúa Trời chẳng hề vj-nề ai, nhưng trong các dân, hề ai kính-sợ Ngài và làm sự công-bình, thì nấy được đẹp lòng Chúa»

(Sứ-đồ 10:34, 35)

ĐẠI-Y CỦA BÀI NÀY

Đức Chúa Trời có thể làm cho người ta được đầy-dẫy sự yêu-thương đến

lỗi và những người có tánh khó chịu.

TÌNH-HÌNH NƯỚC Y-SƠ-RA-ÊN

Giô-na sanh nhằm đời vua Giê-rô-bô-

Trong đời vua ấy dân A-si-ri đã yếu thế, nên khi đánh nhau, vua thắng được dân ấy và thu lại những chỗ mà dân A-si-ri chiếm-đoạt lúc trước.

CÂT NGHĨA NHỮNG CÂU KHÓ HIỂU

Đoạn 3: 1—**«Cố lời của Đức Giê-hô-va phán cùng Giô-na.»** Phận-sự của các tiên-tri không phải lấy lời Chúa mà cốt nghĩa cho người ta theo ý riêng mình, nhưng chỉ nói lại mọi lời của Chúa đã ban vào lòng mình mà thôi.

«**Lần thứ hai.**» Bởi vì đã một lần Giô-na không chịu vâng lời Chúa, nên Chúa phải đến với ông lần thứ hai nữa; đều đó tỏ cho ta biết ơn thương-xót của Đức Chúa Trời đối với chúng ta thiết là rất lớn. Nhưng cơn hoạn-nạn mà ông Giô-na phải gặp cũng dạy-dỗ cho ta biết rằng chống-nghịch với Đức Chúa Trời là vô-ích.

Đoạn 3: 3—**«Ni-ni-ve là một thành rất lớn, đi mất ba ngày đường.»** Rất lớn, nghĩa là lớn cho Đức Chúa Trời, bởi vì Ngài thấy có nhiều linh-hồn là quý vô-giá cho Ngài. Theo ý ông Giô-na, thì ông tưởng chỉ có một thành là lớn cho Chúa mà thôi, ấy là thành Giê-ru-sa-lem. Nhưng mà sách Giô-na dạy rõ rằng: thành nào cũng là lớn cho Chúa, bởi vì mỗi thành đều có nhiều linh-hồn mà Chúa muốn cứu.

Đoạn 3: 4—**«Giô-na khởi đầu vào.»** Dầu thành Ni-ni-ve là lớn, nhưng ông Giô-na cũng không ngã lòng. Ông đã khởi đầu đi vô và trong một ngày đầu ông đi qua được một phần thành ấy. Câu 5 có chép: «**Dân thành Ni-ni-ve tin Đức Chúa Trời.**» Ông Giô-na không có nói nhiều, nhưng lời ông làm cho người ta sợ, và bởi cách ông báo tin rất có quyền, nên họ biết là bởi Chúa sai ông.

Đoạn 3: 10—**«Đức Chúa Trời ân-năn.»** Hai tiếng ân-năn đây có nghĩa là Đức Chúa Trời thôi định ý giáng họa xuống, chứ không phải như sự ân-năn hối-hận của người ta đâu, vì Ngài không phải là loài người, nên cần phải ân-năn (I Sa. 15: 29). Sự ân-năn của Chúa có nghĩa là, nếu người nào chịu vâng lời Ngài, thì Ngài đổi lại cách Ngài đối-đãi người đó. Ngài thương-xót mà không nỡ cứ hình-phạt người đó như ý Ngài đã định.

Đoạn 4: 1—**«Giô-na rất không đẹp lòng.»** Khi Đức Chúa Trời sai Giô-na đến cùng A-si-ri, thì ông từ-chối mà không đi,

vì ông biết nếu ông giảng cho rõ về sự tương-lai Đức Chúa Trời hình-phạt người A-si-ri, thì chắc họ sẽ ăn-năn, và nếu họ ăn-năn, thì chắc Đức Chúa Trời là Đấng giàu lòng thương-xót, sẽ không nỡ hình-phạt họ đâu; họ sẽ được cứu. Và, nếu họ ăn-năn, thì chắc Đức Chúa Trời sẽ không giáng tai-họa xuống, té ra lời tiên-tri của ông không được ứng-nghiệm, nên chỉ ông không đẹp lòng.

Đoạn 4: 3—**«Vi về phần tôi, chết còn hơn sống.»** Giô-na buồn lắm, vì ông biết rằng nếu dân A-si-ri được khỏi hình-phạt, thì người Y-sơ-ra-ên sẽ gặp sự cực-khổ bởi tại họ. Bởi ông không muốn thấy sự khổ-nạn của dân mình, nên chỉ ông mới nói câu đó.

Đoạn 4: 4—**«Người giân có nên không?»** Lời này tỏ ra Đức Chúa Trời yêu-thương quá đỗi, đến nỗi bằng lòng lấy lời nhỏ-nhẹ mà hỏi một người có lòng hờn-trách Ngài. Chẳng những Ngài có lòng thương-xót những người tội-lỗi biết ăn-năn mà thôi, Ngài lại còn có lòng nhẹn-nhục đối với những người hỗn-đạo mà hay oán-trách Ngài nữa.

Đoạn 4: 5—**«Ngồi phía đông thành ấy.»** Giô-na cứ trông-đợi cho thành Ni-ni-ve sẽ bị hình-phạt như lời ông đã nói tiên-tri, nên ông ngồi phía đông thành ấy để chờ-đợi mà mục-kích về cơn tai-họa đó.

Đoạn 4: 6—**«Đức Giê-hô-va sấm-sấm một dây giữa.»** Dây giữa ấy mọc lên mau lắm, vì Chúa đã làm một phép lạ, sấm-sấm nó. Giô-na rất vui, vì dây giữa ấy che mắt cho mình, nên trong lòng ông lại còn tưởng chắc là Chúa tỏ một dấu cho ông biết rằng Chúa sẽ hủy-diệt thành Ni-ni-ve, khiến lời tiên-tri ông được ứng-nghiệm. Câu 9 có chép: «**Người nổi giân vì cơ dây giữa này có nên không?**» Ông Giô-na có buồn vì cơ một dây giữa bị heo, nhưng mà ông lại vui vì thấy nhiều người bị hại. Lòng Đức Chúa Trời thì không phải như vậy, Ngài có lòng thương-xót mỗi người và không muốn một người nào bị hư-mất (II Phiê 3: 9).

BÀI NÀY CHIA RA LÀM BA PHẦN I.—DỊP-TIỆN LẦN THỨ HAI CỦA GIÔ-NA

(3: 1-4)

Ông Giô-na có lòng căm ón Chúa, vì Ngài đã cứu ông khỏi chết trong bụng

con cá, nên khi có dịp-tiền một lần nữa, thì ông lập-tức vâng lời. Nếu mình không vâng lời Chúa lần thứ nhất, thì thường ít khi được có dịp-tiền lần thứ hai như vậy. Về phần ông Giô-na, thì nhờ khi ở trong bụng con cá, ông đã thiết lòng ăn-năn và hết lòng cầu-nguyện, nên ông mới được có thêm một dịp-tiền nữa.

Đức Chúa Trời có phán cùng Giô-na rằng: «Bao cho chúng nó lời ta đã dạy cho người.» Đó là sự quan-hệ lắm. Có nhiều thầy giảng nói rằng: «Nhưng tôi không nghe Ngài nói gì với tôi.» Nếu nói vậy, thì đừng giảng cho đến khi được nghe tiếng của Ngài dạy mình. Có người nói rằng: «Song lối nay phải giảng, thì tôi phải làm gì?» Vậy thì, phải hạ mình xuống, phải mở lòng ra mà nghe Ngài nói chuyện với mình. Ngài dùng lời trong Kinh-thánh mà dạy người ta. Nếu Chúa chưa dạy nói lời gì, thì tốt hơn là làm thinh, đừng giảng-dạy gì cả. Thầy giảng không có phép giảng một bài của một người đã đặt ra; nhưng phải nói lại lời sự của Đức Chúa Trời. Ông Giô-na chỉ nói lại lời Chúa, thế mà cả thành đều ăn-năn bỏ tội.

II.—THÀNH NI-NI-VE CHỊU NHẬN LỜI SỰ CỦA GIÔ-NA

(3: 5-10)

Chúng tôi lấy làm lạ khi suy-nghĩ đến dân trong thành Ni-ni-ve chịu nhận lời sự của Giô-na một cách mau-chóng như vậy. Có người tưởng rằng vì có họ đã thấy Giô-na được đi ra khỏi biển và khỏi bụng con cá. Người Ni-ni-ve tin rằng thành mình đã được lập lên bởi một thần của một con cá, và họ cũng tin có người sứ-giã của biển ra dạy-dỗ họ. Nên khi dân-sự trong thành đó nghe về ông Giô-na đã đến từ biển, thì hết thấy bằng lòng tin lời ông.

Ông Giô-na đã nói một cách rất đanh-đẽ làm cho mỗi người đều chịu nghe. Song, vì thành-phố ấy lớn, có nhiều người, nên ông không thể nói hết cho mỗi một người được; nhưng nhờ những người nào đã được nghe lời ông, thì lại thuật cho những người khác. Vì vậy, mỗi người đều được dịp mà nghe. Chúng ta xem sự phấn-hưng tại thành Ni-ni-ve như sau này:

1.— Dân-sự tin Đức Chúa Trời, và chịu nhận mình là người tội-lỗi như Ngài đã nói.

2.— «Dân xưng tội.» Họ rao ra sự kiêng ăn và mặc bao gai, từ lớn chí nhỏ hết thấy đều hạ mình xuống.

3.— «Dân-sự kêu-cầu cứu-cứng Chúa.» Theo lệnh truyền của vua, dân-sự phải hết sức kêu-cầu cùng Chúa. Ấy là sự cầu-nguyện chung.

4.— «Dân-sự bỏ tội-lỗi.» Vua biểu dân-sự phải trừ-bỏ đường-lối xấu mình. «Đức Chúa Trời thấy việc họ làm đều đã xây-hỗ đường-lối xấu của mình.» Khi người đã đổi diện-mạo của tội-lỗi và lấy diện-mạo khác đổi với Đức Chúa Trời, thì Chúa cũng đổi diện-mạo Ngài đối với họ. Thành nào chống-ngịch cùng Đức Chúa Trời, thì phải bị hình-phạt; song thành nào ăn-năn tội, thì sẽ được ơn lành của Ngài. Cả thành Ni-ni-ve đều được đổi mới, thật là một phép lạ, lạ hơn Giô-na được ra khỏi bụng con cá ở dưới nước.

III.—GIÔ-NA BUỒN

(Đoạn 4)

Sự thương-xót của Đức Chúa Trời làm cho lời tiên-tri của Giô-na không được ứng-nghiêm. Ông đã cất nghĩa cho biết vì ông được biết lòng thương-xót của Ngài, nên không muốn vâng lời Ngài khi Ngài mới biểu. Ông biết nếu họ ăn-năn mà trở lại cùng Chúa, thì Ngài sẽ không hình-phạt họ; té ra lời tiên-tri của ông không thiết. Thật Giô-na chăm lo về danh-tiếng mình hơn linh-hồn của những người ở trong thành Ni-ni-ve.

LỜI HỎI:

- 1.— Đại-y của bài này ra thế nào?
- 2.— Giô-na giảng trong đời vua nào?
- 3.— Các tiên-tri giảng cách nào?
- 4.— «Ni-ni-ve rất lớn» có nghĩa gì?
- 5.— Vì cớ nào dân Ni-ni-ve chịu nghe lời của Giô-na?
- 6.— «Đức Chúa Trời ăn-năn» có nghĩa gì?
- 7.— Làm sao Giô-na không đẹp lòng khi thấy thành Ni-ni-ve được cứu?
- 8.— Điều gì là điều rất quan-hệ cho các thầy giảng?
- 9.— Người ta muốn biết được lời sự của Đức Chúa Trời thì phải làm gì?
- 10.— Nhắc lại bốn điều của sự phấn-hưng tại thành Ni-ni-ve.